

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 396/CBTT - XMQT  
(V/v: Công bố thông tin)

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 05 năm 2020

## CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán nhà nước  
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI

Trụ sở chính: Xã An Khánh, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 02083.843.185 Fax: 02083.843.185

Mã chứng khoán: CQT

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Minh Hải

Địa chỉ: SN 06 ngõ 45 tổ 08 Phường Tân Long – Tp Thái Nguyên

Điện thoại: 02083.901.329

Loại công bố thông tin:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung công bố thông tin: Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. CỤ thể theo file đính kèm.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 22/05/2020 tại đường dẫn <http://www.ximangquantrieu.com/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã công bố.

Thái nguyên, ngày 22 tháng 05 năm 2020.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



**Nguyễn Minh Hải**

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 05 năm 2020

Số: 03/TB - HĐQT

## THÔNG BÁO

(V/v: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)

**Kính gửi: Các cổ đông Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ quyết định số 09/2018/QĐ-HĐQT ngày 05/04/2018 ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI;

Sau khi đã chuẩn bị các điều kiện cần thiết theo quy định, Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI quyết định triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

**1. Thời gian: Từ 8 giờ 15 phút, ngày 09 tháng 6 năm 2020.**

- Thời gian đón tiếp và kiểm tra tư cách cổ đông: Từ 7h30' đến 8h15'.

**2. Địa điểm: Tại Văn phòng Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI**

Xã An Khánh - Huyện Đại Từ - Tỉnh Thái Nguyên.

**3. Nội dung đại hội:**

- Báo cáo HĐQT về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2019 và phương hướng hoạt động 2020;

- Báo cáo của Giám đốc về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và thông qua phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty;

- Báo cáo của BKS về hoạt động Công ty năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020;

- Tờ trình đề nghị thông qua báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán;

- Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2020;

- Tờ trình Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP bảo lãnh cho Công ty vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2020;

- Tờ trình quyết toán chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020;

- Tờ trình đề nghị Đại hội ủy quyền cho HĐQT thông qua việc ký kết các hợp đồng với người có lợi ích liên quan theo điều 162 Luật doanh nghiệp;

- Thảo luận và thông qua các nội dung cần thiết khác.

**4. Đối tượng tham dự đại hội:**

Tất cả cổ đông và nhà đầu tư của Công ty được trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) chốt danh sách hết ngày 14/5/2020 có quyền tham dự đại hội. Tuy nhiên, các cổ

đồng nếu không có điều kiện tham dự Đại hội thì thực hiện ủy quyền theo quy định (có mẫu ủy quyền kèm theo).

Để thực hiện chủ trương hạn chế tập trung đông người trong phòng chống dịch COVID-19 của Thủ tướng Chính phủ, Công ty khuyến khích các Quý cổ đông ủy quyền tập trung cho người đại diện tham dự họp ĐHCĐ thường niên năm 2020.

#### **5. Đăng ký tham dự đại hội:**

a) Cổ đông có thể tham dự Đại hội (trực tiếp tham dự đại hội hoặc ủy quyền) hoặc không tham dự đại hội, đề nghị Cổ đông đánh dấu ( X ) xác nhận hình thức tham dự Đại hội vào ô tương ứng và gửi giấy xác nhận tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (có mẫu kèm theo) về Công ty qua đường bưu điện, fax, mail, hoặc gửi trực tiếp **trước 16h30' ngày 07/6/2020.**

b) Nếu cổ đông ủy quyền cho người đại diện hoặc cổ đông khác đi dự đại hội, đề nghị gửi giấy ủy quyền tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (có mẫu kèm theo) về Công ty qua đường bưu điện, fax, mail, hoặc gửi trực tiếp **trước 16h30' ngày 07/6/2020.**

\* Địa chỉ liên hệ và gửi giấy xác nhận, giấy ủy quyền:

**Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI**

Xã An Khánh - Huyện Đại Từ - Tỉnh Thái Nguyên.

- Số ĐT liên lạc: 0208 3843 185; 0974 987 578 (gặp A. Toàn – Phòng TCHC)

- Email: [toanxmq@gmail.com](mailto:toanxmq@gmail.com).

- Số fax: 0208 3843 185 (văn thư)

#### **6. Tài liệu phục vụ đại hội:**

Toàn bộ tài liệu phục vụ đại hội được đăng tải tại Website:

[http:// www.ximangquantrieu.com](http://www.ximangquantrieu.com) – mục: “Quan hệ cổ đông”.

Đề nghị các đại biểu tới tham dự đại hội xuất trình chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu và giấy ủy quyền (nếu có).

Thông báo này thay cho giấy mời.

Vậy Công ty trân trọng kính mời./.

#### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT, TK HĐQT;
- Công bố TT trên Website Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Ngô Ngọc Sơn**

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG QUẢN TRIỀU VVMI

Thái Nguyên, ngày .... tháng .... năm 2020



### CHƯƠNG TRÌNH HỌP

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Thời gian: Từ 7h30 đến 11h30, ngày 09 tháng 6 năm 2020

Thời gian	Nội dung
7h30÷8h15	<b>Kiểm tra tư cách cổ đông:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>* Đón tiếp đại biểu;</li><li>* Làm thủ tục xác nhận và phát tài liệu cho cổ đông.</li></ul>
8h15÷9h10	<b>Khai mạc:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>* Ôn định tổ chức, chào cờ, giới thiệu đại biểu;</li><li>* Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện cổ đông;</li><li>* Tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật;</li><li>* Giới thiệu đoàn chủ tịch và thành viên đoàn chủ tịch;</li><li>* Khai mạc Đại hội;</li><li>* Chủ tịch đoàn chỉ định thư ký đại hội;</li><li>* Thông báo chương trình nghị sự của đại hội, Thông qua Quy chế đại hội;</li><li>* Hướng dẫn thể lệ biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.</li></ul>
9h10÷11h20	<b>Nội dung:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>* Báo cáo của HĐQT về hoạt động SXKD năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020;</li><li>* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty;</li><li>* Tờ trình đề nghị thông qua báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán;</li><li>* Báo cáo của BKS về hoạt động Công ty năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020;</li><li>* Tờ trình của BKS về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2020;</li><li>* Tờ trình Tổng Công ty CN mỏ Việt Bắc TKV-CTCP bảo lãnh cho Công ty vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2020;</li><li>* Tờ trình về việc quyết toán chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020;</li><li>* Tờ trình đề nghị Đại hội ủy quyền cho HĐQT thông qua việc ký kết các hợp đồng liên quan theo điều 162 luật doanh nghiệp;</li><li>* Thảo luận các báo cáo, tờ trình trong Đại hội, Tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình của Đại hội;</li><li>* Đại hội nghị giải lao.</li></ul>
11h20-11h30	<b>Tổng kết</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trình bày dự thảo Nghị quyết, Biên bản Đại hội;</li><li>- Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội;</li><li>- Bế mạc Đại hội.</li></ul>

**Ban tổ chức Đại hội**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày ..... tháng..... năm 2020

Mẫu 02  
Dùng cho ủy  
quyền cá nhân



**GIẤY ỦY QUYỀN**

**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020  
Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI**

**1. Bên ủy quyền**

Tên cá nhân/Tổ chức: .....

Địa chỉ: .....

Số CMND (hoặc hộ chiếu)/GCNDKDN .....

Điện thoại:.....Fax..... Email.....

Hiện là cổ đông sở hữu: .....Số cổ phần tại Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI.

**2. Ủy quyền cho**

Ông(bà): .....

Địa chỉ:.....

Số CMND (hoặc HC) ..... Ngày cấp ..... Nơi cấp: .....

Điện thoại: ..... Fax ..... Email.....

**3. Hoặc: Cổ đông có thể ủy quyền cho các thành viên HĐQT đương nhiệm có tên dưới đây:**

TT	Người được ủy quyền	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần ủy quyền
1	Ngô Ngọc Sơn	011822545	6/6/2009	Hà Nội	
2	Trần Việt Cường	090662573	15/9/2015	Thái Nguyên	
3	Hà Văn Chuyển	090763793	23/11/2012	Thái Nguyên	
4	Đỗ Thu Hương	001172000150	4/1/2013	Hà Nội	
5	Đỗ Ngọc Huy	090764823	6/7/2016	Thái Nguyên	

**4. Nội dung ủy quyền và thời hạn ủy quyền:**

- Được thay mặt tôi tham dự và thực hiện các quyền, nghĩa vụ của tôi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi sở hữu;

- Người được tôi ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm tuân thủ Quy chế tổ chức Đại hội quy định.

- Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và được lập thành 2 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một bản.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu kiện nào./.

**Người được ủy quyền**

(Ký, ghi rõ họ và tên/đóng dấu nếu là tổ chức)

**Người ủy quyền**

(Ký, ghi rõ họ và tên)



Nay chúng tôi cùng thống nhất ủy quyền cho:

Ông (bà): .....

Địa chỉ: .....

Số CMND : ..... Ngày cấp ..... Nơi cấp: .....

Điện thoại: ..... Fax ..... Email.....

Mã số cổ đông: .....

Được thay mặt chúng tôi tham dự và thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chúng tôi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà chúng tôi sở hữu.

Người được chúng tôi ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm tuân thủ Quy chế tổ chức đại hội do Ban tổ chức đại hội đồng cổ đông Công ty quy định.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tại Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI và được lập thành 2 bản có giá trị pháp lý như nhau, người được ủy quyền giữ một bản và những người ủy quyền giữ một bản.

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền này và đã nhất trí ký tên xác nhận tại giấy ủy quyền này.

**Chữ ký của người được ủy quyền:** .....





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  
Ngày      tháng      năm 2020

## GIẤY XÁC NHẬN

**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông**

Tên cổ đông: .....

Địa chỉ: .....

Số CMND (hoặc hộ chiếu) ..... Ngày cấp ..... Nơi cấp: .....

(Hoặc) Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: .....

do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Điện thoại: ..... Fax ..... Email.....

Mã số cổ đông: .....

Sở hữu: ..... cổ phần phổ thông.

Tôi đã nhận được thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI, nay xác nhận sẽ tham dự Đại hội theo hình thức sau đây:

- TRỰC TIẾP THAM DỰ ĐẠI HỘI
- KHÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI
- ỦY QUYỀN CHO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI   
(Có giấy uỷ quyền kèm theo)

Trân trọng thông báo để Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông biết và tổng hợp./.

**Chữ ký, dấu của cổ đông**

**\* Ghi chú:**

- Đề nghị quý vị cổ đông đánh dấu (x) vào ô tương ứng

- Nếu uỷ quyền cho người khác dự, xin vui lòng gửi kèm theo Giấy uỷ quyền cho Công ty



QUÁN TRIỀU VVMI

Số: /QC-HĐQT

Thái nguyên, ngày tháng năm 2020

Dự thảo

## QUY CHẾ

### Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-HĐQT ngày 05/04/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI V/v Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua;

Đại hội đồng cổ đông năm 2020 Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI được tổ chức và làm việc theo Quy chế sau đây:

#### Chương I:

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1. Quy chế này quy định thể thức tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI và quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự đại hội.

2. Các cổ đông của Công ty và các đối tượng tham dự đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

##### Điều 2. Quyền của các cổ đông khi tham dự đại hội

1. Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người đại diện tham dự đại hội và được phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề được ghi trong nội dung chương trình của đại hội.

2. Được Ban tổ chức đại hội gửi giấy mời họp kèm theo Quy chế đại hội, chương trình đại hội để nghiên cứu và góp ý trước bằng văn bản cho Ban tổ chức đại hội để tổng hợp hoặc để thảo luận trực tiếp tại đại hội.

3. Được phát thẻ biểu quyết với số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông sở hữu hoặc đại diện (ví dụ thẻ biểu quyết của đại biểu cổ đông được ghi là 10.000 cổ phần, tức là cổ đông đó có 10.000 phiếu biểu quyết).

4. Cổ đông đến dự đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội; nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết về

những nội dung đã được đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng).

### **Điều 3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự đại hội**

1. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
2. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ toạ đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
3. Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự đại hội.
4. Mang theo giấy mời họp kèm theo giấy uỷ quyền (trong trường hợp được uỷ quyền) và giấy tờ tùy thân (chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu), trình cho ban kiểm tra tư cách cổ đông.

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức đại hội thành lập, có trách nhiệm:
  - Lập danh sách cổ đông tham dự đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra đại hội.
  - Thu và kiểm tra các giấy mời họp, giấy uỷ quyền tham dự đại hội.
  - Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không.
  - Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước đại hội.
  - Phát thẻ biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.
2. Ban kiểm phiếu có 3 thành viên do Chủ toạ giới thiệu để đại hội bầu trong số những cổ đông tham dự Đại hội. Những người tham gia ban kiểm phiếu không đồng thời là thư ký đại hội. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn thẻ lệ biểu quyết, phát phiếu biểu quyết, thu phiếu biểu quyết, tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội, sau đó nộp biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Chủ toạ đại hội.
3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ và Thư ký đại hội**

1. Chủ toạ đại hội:

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là Chủ toạ đại hội.

Chủ toạ đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

  - a) Điều khiển đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.
  - b) Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của đại hội.
  - c) Có quyền trì hoãn đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ toạ quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:
    - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của đại hội.

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

2. Thư ký đại hội do Chủ tọa giới thiệu để Đại hội thông qua. Thư ký có nhiệm vụ giúp việc Chủ tọa điều hành đại hội, ghi chép và đọc biên bản, nghị quyết đại hội.

## **Chương II**

### **TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

#### **Điều 6. Điều kiện tiến hành đại hội**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông được triệu tập dự Đại hội (theo quy định tại Điều 19 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI).

2. Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại mục 1 Điều này thì đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

3. Trong Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại (đại hội lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp đại hội lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập đại hội lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần 2.

4. Trong đại hội lần thứ 3 bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất dự kiến phê chuẩn.

#### **Điều 7. Trình tự tiến hành đại hội**

1. Đại hội diễn ra theo trình tự và bao gồm các nội dung sau đây:

a) Làm thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

b) Công tác chuẩn bị, khai mạc, giới thiệu đại biểu.

c) Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.

d) Giới thiệu chủ tọa đại hội, thông qua danh sách thư ký đại hội và Ban kiểm phiếu phục vụ đại hội.

đ) Thông qua chương trình nghị sự của Đại hội (gửi trước cho các cổ đông).

e) Biểu quyết thông qua các nội dung đã được Đoàn chủ tịch trình bày.

f) Thực hiện bỏ phiếu biểu quyết lấy ý kiến về các nội dung cần thông qua.

g) Công bố kết quả các nội dung biểu quyết.

h) Thông qua biên bản, nghị quyết đại hội và bế mạc đại hội.

2. Điều kiện thông qua các nội dung trong chương trình đại hội.

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

2.1 Nghị quyết về các nội dung được quy định tại khoản 3 điều 21 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI được thông qua khi đủ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua các đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

2.2 Nghị quyết về các nội dung khác thuộc quyền của đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2.1 Điều này.

2.3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

2.4. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản, Nghị quyết Đại hội được thông qua.

### **Điều 8. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội**

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ trì hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung.

### **Điều 9. Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến. Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

## **Chương III**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 10.** Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI./.

**T.M/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông của Công ty
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TK HĐQT;
- Công bố TT trên Website Cty.

**Ngô Ngọc Sơn**

Thái nguyên, ngày tháng năm 2020

Số: /BC-HĐQT

## BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của Hội đồng quản trị CTCP xi măng Quán Triều VVMI**

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần xi măng Quán Triều, Hội Đồng Quản Trị xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng Cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019 và định hướng hoạt động của Hội Đồng Quản Trị trong năm 2020 như sau:

### ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2019, nền kinh tế đất nước có nhiều chuyển biến tích cực, GDP năm 2019 tăng 7,02% cao hơn kế hoạch Quốc hội đặt ra là 6,6% -6,8% , mức độ lạm phát được kiểm chế ở mức 2,76% mặc dù GDP thấp hơn năm 2018 ( GDP là 7.08% ) nhưng là mức cao thứ hai kể từ 10 năm gần đây, Chính phủ đã chỉ đạo theo dõi sát, điều hành chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa, kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng, tăng trưởng kinh tế trong nước.

Dự kiến tổng sản lượng xi măng, clinker tiêu thụ năm 2019 khoảng 97 - 98 triệu tấn, tăng 2% so với năm 2018. Trong đó, xi măng tiêu thị nội địa khoảng 67 triệu tấn, tăng 1%, xuất khẩu sản phẩm xi măng và clinker khoảng 31 - 32 triệu tấn, tương đương năm ngoái, giá trị xuất khẩu ước đạt 1,27 tỷ USD.

Bộ Xây dựng ước tính nhu cầu tiêu thụ xi măng toàn ngành năm 2020 sẽ đạt khoảng 101 - 103 triệu tấn, tăng 4 - 5% so với năm 2019, trong đó tiêu thụ xi măng nội địa khoảng 69 - 70 triệu tấn, xuất khẩu khoảng 32 - 34 triệu tấn.

Đồng thời về khả năng sản xuất, năm 2020 sẽ dự kiến có 2 dây chuyền sản xuất xi măng đi vào vận hành, đưa tổng số dây chuyền sản xuất xi măng của cả nước lên con số 86 dây chuyền với tổng công suất đạt 105,84 triệu tấn. Ngành xi măng hoàn toàn có khả năng sản xuất xi măng, đáp ứng tiêu thụ năm 2020 gồm cả xi măng tiêu thụ nội địa và clinker, xi măng xuất khẩu.

Tuy nhiên ngay từ đầu năm 2020 dịch Cúm virus corona Vũ Hán Trung Quốc xảy ra ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế toàn cầu với các ngành kinh tế nói chung và đối ngành sản xuất vật liệu nói riêng. Năm 2019 TQ nhập khẩu Clinker, xi măng với khối lượng lớn dự kiến trên 13 triệu tấn. Với tình hình dịch bệnh sẽ ảnh hưởng lớn đến thị trường tiêu thụ và áp lực cạnh tranh sản phẩm xi măng trong nước sẽ tăng và sẽ có ảnh hưởng lớn đến sản xuất và tiêu thụ xi măng của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều.

## **PHẦN I: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

### **I. Khái quát về Công ty:**

#### **1. Về cơ cấu tổ chức:**

Công ty cổ phần xi măng Quán Triều xã An Khánh, Huyện Đại Từ, Thái Nguyên.

Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên:

- + Ông Ngô Ngọc Sơn: Chủ tịch HĐQT.
- + Ông Trần Việt Cường – Giám đốc điều hành - Ủy viên HĐQT
- + Ông Hà Văn Chuyển - Ủy viên HĐQT.
- + Bà Đỗ Thu Hương - Ủy viên HĐQT
- + Ông Đỗ Ngọc Huy - Ủy Viên HĐQT.

#### **2. Về cơ cấu vốn góp:**

Cổ đông đại diện cho Nhà nước: 21.228.014 cổ phiếu chiếm 84,91%

Cổ đông thể nhân đại diện cổ phiếu: 3.704.486 cổ phiếu chiếm 15,09%

Công ty đã niêm yết trên sàn UPCOM và giao dịch 01/11 năm 2016 với mã chứng khoán CQT.

### **II. Hoạt động của HĐQT năm 2019:**

#### **1. Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:**

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 có những thuận lợi và khó khăn như sau:

##### **1.1 Thuận lợi:**

- + Công ty luôn được sự ủng hộ của Công ty mẹ.
- + Công ty đã hoàn thiện Công tác tổ chức, Bộ máy điều hành công ty đoàn kết nhất trí, Công tác thị trường tiêu thụ đã được củng cố và hoàn thiện, sản phẩm của công ty đã dần được khách hàng tin dùng.
- + Thời tiết năm 2019 có nhiều thuận lợi hơn so năm 2018.
- + Tình hình tiêu thụ sản phẩm năm 2019 có nhiều chuyển biến tích cực, giá xuất khẩu xi măng, clinker tăng, sản lượng xuất khẩu tăng giảm áp lực cạnh tranh trong thị trường nội địa.

##### **1.2 Khó khăn:**

##### **\* Về khách quan:**

- Tình hình tiêu thụ xi măng cung vẫn vượt cầu tạo nên sự cạnh tranh lớn đặc biệt là sản phẩm xi măng bao và xi măng rời, giá bán xi măng tăng không đáng kể so với kế hoạch năm 2019.

- Giá đầu vào một số sản phẩm đầu vào tăng.

- Tình hình nguồn vốn Công ty gặp khó khăn do thiếu nguồn trả nợ vay.

- Thiết bị của công ty sau thời gian sử dụng đã đến chu kỳ thay thế nhưng do tài chính có khó khăn nên chưa được thay thế kịp thời ảnh hưởng đến hoạt động của dây chuyền (Hệ thống con lăn lò, tháp trao đổi nhiệt, hộp số cán ép....)

##### **\* Về mặt chủ quan:**

- Mặc dù Công tác điều hành sản xuất có nhiều cố gắng, sản lượng sản xuất tăng đáng kể tuy nhiên một số chỉ tiêu chưa kiểm soát tốt như chỉ tiêu điện năng cho sản xuất clinker (TH 80,5kW/tấn / KH 80kW/ tấn).

- Công tác giải quyết sự cố vẫn để xảy ra ngoài ý muốn, công tác dự phòng chưa thật tốt ảnh hưởng đến việc dừng thiết bị. Thời gian dừng lò sự cố còn cao tới 62 ngày .

- Công tác quản lý vật tư thực hiện chưa thật tốt còn để tồn kho cao.  
 Kết quả năm 2019 Công ty đạt được những chỉ tiêu chính như sau:

### KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2018	KH năm 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ	
						So với TH 2018	So với KH 2019
<b>A</b>	<b>Chỉ tiêu sản xuất</b>						
<b>1</b>	<b>Sản lượng SX</b>	<b>Tấn</b>					
	<i>Xi măng</i>	<i>Tấn</i>	<i>653 219</i>	<i>640 000</i>	<i>678 341,5</i>	<i>104</i>	<i>106</i>
	<i>Clinker</i>	<i>Tấn</i>	<i>614 038,55</i>	<i>601 577</i>	<i>636 879,38</i>	<i>104</i>	<i>106</i>
<b>62</b>	<b>Sản lượng Tiêu thụ</b>	<b>Tấn</b>	<b>781 627</b>	<b>740 000</b>	<b>828 346</b>	<b>106</b>	<b>112</b>
	<i>Xi măng</i>	<i>Tấn</i>	<i>658 948</i>	<i>640 000</i>	<i>699 145</i>	<i>106</i>	<i>109</i>
	<i>Clinker</i>	<i>Tấn</i>	<i>122 679</i>	<i>100 000</i>	<i>129 201</i>	<i>106</i>	<i>129</i>
<b>B</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>						
<b>1</b>	<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>Triệu.đ</b>	<b>593 476</b>	<b>592 098</b>	<b>664 488</b>	<b>111,9</b>	<b>112,2</b>
<b>2</b>	<b>Nộp ngân sách</b>	<b>Triệu.đ</b>	<b>19 404</b>	<b>18 660</b>	<b>23 499</b>	<b>121</b>	<b>125</b>
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Triệu đ</b>	<b>5 357</b>	<b>20 000</b>	<b>28 280</b>	<b>527</b>	<b>141</b>
<b>7</b>	<b>Cổ tức ( Dự kiến)</b>	<b>%</b>					
<b>8</b>	<b>Lao động bình quân</b>	<b>Người</b>	<b>368</b>	<b>361</b>	<b>352</b>	<b>95,6</b>	<b>97,5</b>
<b>9</b>	<b>Tiền lương bình quân</b>	<b>đ/ng/th</b>	<b>6 703 132</b>	<b>6748 000</b>	<b>7 968 049</b>	<b>119</b>	<b>118</b>
<b>C</b>	<b>Đầu tư xây dựng</b>	<b>Triệu.đ</b>		<b>6 859,48</b>	<b>5 590</b>		<b>81,5</b>
<b>1</b>	Hệ thống quan trắc môi trường tự động	“		<b>6 859,48</b>	<b>5 590</b>		<b>81,5</b>

## 2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019:

### 2.1, Các chỉ tiêu tài chính :

- + Tỷ suất lợi nhuận / vốn CSH = 18,85 %
- + Hệ số bảo toàn vốn 1,23 lần
- + Đến thời điểm 31/12/2019 công ty vẫn còn khoản lỗ lũy kế là 105,5 tỷ đồng  
 Công ty không bảo toàn được vốn điều lệ.
- + Hệ số nợ phải trả / vốn chủ sở hữu là 4,9 lần

Công ty vẫn trong tình trạng giám sát tài chính đặc biệt theo nghị định 87.

## **2.2, Các chỉ tiêu sản xuất:**

Năm 2019 nhìn chung tình hình sản xuất và tiêu thụ có nhiều tiến bộ so với năm 2018

+ Sản lượng sản xuất clinker tăng 6% so KH và tăng 4% so cùng kỳ năm 2018.

+ Sản lượng tiêu thụ năm 2019 cũng tăng vượt bậc: Thực hiện 2019 tăng 29 % so với kế hoạch và tăng 6 % so cùng kỳ năm 2018.

+ Doanh thu năm 2019 tăng 12,2% so với kế hoạch và tăng 11,9% so với năm 2018.

Đây là kết quả đáng biểu dương bộ máy điều hành về công tác sản xuất và tiêu thụ năm 2019.

Đặc biệt năm 2019 sản phẩm của Công ty đã lấy lại được thị trường tiêu thụ, sản phẩm dần được khách hàng tin dùng tạo đà cho năm 2020.

Kết quả lợi nhuận năm 2019 đạt 28,280 tỷ bằng 141% so KH đề ra và bằng 527% so với năm 2018.

### **\* Nguyên nhân giảm lợi nhuận theo kế hoạch:**

- Do tình hình sản phẩm xi măng năm 2019 cạnh tranh quyết liệt nên giá bán công ty giá bình quân chưa đạt theo kế hoạch làm giảm doanh thu 4,2 tỷ ,

- Chi phí cơ điện tăng đặc biệt là chi phí SCTX vượt định mức khoảng 16 tỷ chủ yếu cho thiết bị dây chuyền. Nguyên nhân chính về định mức chi phí đang áp dụng chưa tính đến sửa chữa cấp trung đại tu thiết bị đồng thời định mức chưa được điều chỉnh cho phù hợp .

- Năm 2019 vẫn đề xảy ra các sự cố dẫn đến không đủ sản lượng clinker cho tiêu thụ mà phải mua ngoài clinker, xi măng để tiêu thụ tăng chi phí 4,0 tỷ.

### **\* Nguyên nhân làm tăng lợi nhuận theo kế hoạch:**

- Trong năm 2019 sản lượng sản xuất của Công ty tăng đáng kể làm giảm chi phí khấu hao 4,54 tỷ.

- Chi phí tài chính điều hành khá tốt giảm chi phí lãi vay 6,8 tỷ.

- Chi phí nhiên liệu than nung công ty thực hiện tốt giảm tiêu hao than về cả lượng và giá đạt 15,224 tỷ .

**Từ các yếu tố trên cho thấy trong năm 2019 bộ máy điều hành Công ty cần rút ra một số bài học để làm tốt hơn kế hoạch 2020 đó là :**

**+ Tiếp tục phát huy các kết quả đạt được trong năm 2019 về công tác bán hàng và thu hồi công nợ , cải thiện nâng cao năng suất thiết bị giảm chi phí .**

+ Công tác kỹ thuật công nghệ Công nghệ tiếp tục triển khai áp dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến, sử dụng các phụ gia thay thế hợp lý và nâng cao năng suất lò nung, máy nghiền liệu, nghiền xi măng, nâng cao chất lượng clinker để giảm chi phí năm 2020.

+ Công tác cơ điện + Vật tư: Cần phối hợp chặt chẽ hơn trong công tác sửa chữa thiết bị, việc sửa chữa thiết bị cần được khảo sát kỹ và sửa chữa triệt để những hư hỏng tránh việc dừng thiết bị nhiều lần làm tăng chi phí và ảnh hưởng quá lớn đến chất lượng sản phẩm.

+ Tăng cường công tác cải tiến kỹ thuật nhằm tăng năng suất thiết bị tập trung vào hệ thống sản xuất clinker và máy nghiền xi măng nhằm giảm chi tiêu tiêu hao điện năng giảm chi phí.



Năm 2019 thời gian huy động thiết bị thấp hơn năm 2018 chỉ đạt 273 ngày/282 ngày (2018). Cần chủ động hơn trong công tác dự phòng trên cơ sở đánh giá thiết bị, vật tư thay thế.

+ Công tác kế hoạch - Vật tư cần chú trọng hơn trong công tác tổ chức mua sắm nguyên vật liệu, vật tư đầu vào chặt chẽ, đúng quy định và kịp thời cho sản xuất, tổ chức tốt công tác quản lý vật tư tránh tồn kho ứ đọng cao.

### **3. Hoạt động Hội đồng quản trị năm 2019:**

Hội đồng quản trị của Công ty đã khẩn trương triển khai các nhiệm vụ cụ thể theo tinh thần nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2019 đề ra.

Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, quyết liệt, trách nhiệm, đưa ra các quyết định phù hợp, kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của ban điều hành, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích Công ty, của Cổ đông và các đối tác cũng như quyền lợi của người lao động, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty. Chỉ đạo việc quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật Nhà nước, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP. Chỉ đạo việc chuẩn bị các nguồn lực để vận hành dây chuyền sản xuất xi măng của nhà máy một cách có hiệu quả.

Trong Năm 2019 HĐQT đã triển khai thực hiện 18 cuộc họp HĐQT định kỳ cũng như đột xuất (Nội dung các cuộc họp thể hiện trong Báo cáo thường niên) để triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 theo đúng điều lệ của Công ty, định hướng và chỉ đạo công ty có nhiều giải pháp nhằm khắc phục những khó khăn tập trung các vấn đề chính sau:

#### 3.1 Thực hiện Công tác điều hành:

+ Triển khai tổ chức Đại hội cổ đông năm 2019, triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019.

+ Hàng quý họp định kỳ kiểm điểm tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh quý trước, giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý sau.

+ Tiên hành xây dựng, hiệu chỉnh và ban hành các Quy chế tăng cường công tác quản lý cũng như phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty như Quy chế quản lý tiền lương, Quy chế quản lý Tài chính..... Phù hợp với Quy chế của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc và của TKV.

+ Tiên hành triển khai các vấn đề tháo gỡ khó khăn như vấn đề vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, triển khai củng cố công tác thị trường xây dựng phương án tiêu thụ sản phẩm.

+ Tăng cường công tác chăm sóc, sửa chữa thiết bị đảm bảo nâng cao năng suất, tăng thời gian hoạt động của thiết bị ổn định sản xuất.

+ Thường xuyên thực hiện các cuộc họp với bộ máy điều hành, chỉ huy sản xuất để tháo gỡ khó khăn trong công tác tài chính, công tác sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

+ Triển khai Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, giảm chi phí tăng năng lực cạnh tranh. Trong năm đã triển khai lắp đặt hệ thống đập đá giảm kích thước đầu vào tăng năng suất máy nghiền liệu giảm chi phí.

- Chỉ đạo tích cực công tác thu hồi công nợ trong bán hàng; đặc biệt là công nợ quá thời hạn thanh toán.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 trình Công ty mẹ thông qua, tạm giao kế hoạch SXKD năm và Quý I năm 2020 cho Công ty để tổ chức

triển khai ngay từ đầu năm; triển khai các dự án đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đầu tư năm 2019 được Tập đoàn và Tổng công ty phê duyệt. Năm 2019 Chỉ tiêu đầu tư xây dựng hoàn thành theo Nghị quyết đề ra bao gồm: Kho chứa phụ gia, kho sét, Hệ thống quan trắc tự động.

### 3.2. Thực hiện chức trách các thành viên của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị ra quy chế hoạt động của HĐQT, phân công rõ ràng chức trách từng thành viên HĐQT tham gia theo từng chuyên ngành, lĩnh vực quản lý để bám sát các chức trách nhiệm vụ giúp bộ máy điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh.

Thực hiện tốt, triển khai đầy đủ các các nhiệm vụ của Tổng công ty trong công tác phối hợp sản xuất kinh doanh. Triển khai và phối hợp tốt trong công tác điều hành với BKS.

Thực hiện nghiêm túc chế độ họp HĐQT, báo cáo theo quy định, thực hiện đầy đủ và minh bạch trong công tác báo cáo và công bố thông tin theo quy định.

Trong năm Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo Công ty trong việc đề ra các chủ trương, xây dựng kế hoạch ngắn hạn, dài hạn phù hợp với điều kiện thực tế; quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động của bộ máy điều hành, các kiến nghị, đề nghị của Ban điều hành Công ty đã được HĐQT Công ty xem xét, giải quyết kịp thời.

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều được thống nhất cao các UV Hội đồng quản trị và sự đồng thuận các cổ đông.

Chuẩn bị nội dung và công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020.

Thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2019 để trình thông qua đại hội cổ đông 2020 như sau:

Thực hiện chi trả thù lao năm 2019 cho HĐQT, BKS:

Chức danh	Số người	Kế hoạch (đồng/tháng)	Thực hiện(đồng/tháng)	T/H năm 2019 (đ)
<b>1. Chủ Tịch HĐQT</b>				
Ngô Ngọc Sơn	1	4 560 000	4 560 000	54 720 000
<b>2. Ủy Viên HĐQT</b>				
Hà Văn Chuyên	1	4 000 000	4 000 000	48 000 000
Đỗ Ngọc Huy	1	4 000 000	4 000 000	48 000 000
Trần Việt Cường	1	4 000 000	4 000 000	48 000 000
Đỗ Thu Hương	1	4 000 000	4 000 000	48 000 000
<b>3. Trưởng ban KS</b>				
Tạ Văn Long (Hưởng lương chuyên trách) không chi trả thù lao	1			
<b>4. Ủy viên BKS</b>				
Phạm Thúy Nga (12 tháng )	1	3 620 000	3 620 000	43 440 000

Phạm Đình Tuấn ( 12 tháng )	1	3 620 000	3 620 000	43 440 000
<b>Tổng Cộng</b>				<b>333 600 000</b>

### 3.3. Tồn tại trong điều hành của HĐQT :

Hội đồng quản trị mặc dù đã bám sát tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, tuy nhiên trong điều hành vẫn chưa thật quyết liệt.

+ Triển khai việc thu hồi công nợ khó đòi chưa quyết liệt, đặc biệt là các đối tượng là cán bộ phòng thị trường.

+ Trong công tác sửa chữa do nóng vội chưa quyết liệt chỉ đạo trong việc sửa chữa thiết bị triệt để dẫn đến vẫn để xảy ra sự cố thiết bị ngoài ý muốn làm tăng chi phí.

### **4. Kết quả phối hợp giữa Hội Đồng quản Trị và Ban Kiểm soát:**

Ban kiểm soát, năm 2019 thực hiện tốt công tác kiểm tra tình hình hoạt động tài chính của Công ty. Hội đồng quản trị, bộ máy điều hành phối hợp tốt với Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng kiểm soát, và giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty phối hợp tốt với Ban kiểm soát trong việc giải quyết các kiến nghị và yêu cầu của Ban kiểm soát trong công tác quản trị Công ty. Những kiến nghị của Ban kiểm soát trong việc Quản lý tài chính, tình hình sử dụng vốn, tình hình công nợ, các quy định, quy chế quản lý Công ty được HĐQT thực hiện giải quyết tốt.

### **5. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:**

#### 5.1 Những mặt làm được trong năm 2019:

Năm 2019 Bộ máy điều hành Công ty đã triển khai tốt các nhiệm vụ nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2019 đã đề ra và thực hiện tốt nghị quyết hàng quý của Hội đồng quản trị.

Bộ máy điều hành trong năm đã triển khai tốt nhiệm vụ kế hoạch trong năm 2019 hoàn thành toàn diện chỉ tiêu đề ra.

Đặc biệt năm 2019 sản phẩm của Công ty đã lấy lại được thị trường tiêu thụ, sản phẩm dần được khách hàng tin dùng tạo đà cho năm 2020.

Kết quả lợi nhuận năm 2019 đạt 28,280 tỷ bằng 141% so KH đề ra và bằng 527% so với năm 2018.

+ Tình hình sản xuất ổn định, đảm bảo lương và công ăn việc làm cho người lao động, sản xuất an toàn không để xảy ra tai nạn lao động:

+ Ổn định lại Công tác tổ chức, bộ máy điều hành, cán bộ quản lý công ty nâng cao năng lực và tinh thần đoàn kết trong Công ty.

+ Thực hiện tốt sự chỉ đạo của HĐQT trong việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT phối hợp tốt với sự điều hành của HĐQT và tranh thủ sự giúp đỡ các phòng ban chuyên môn và lãnh đạo Tổng Công ty trong việc tháo gỡ khó khăn của Công ty.

#### 5.2 Những tồn tại năm 2019:

+ Trong công tác triển khai sửa chữa thiết bị cần phải rút kinh nghiệm trong điều hành đó là: Cần tăng cường công tác kiểm tu, đánh giá sửa chữa thiết bị triệt để tránh sự cố thiết bị lặp lại ảnh hưởng đến năng suất thiết bị, tăng chi phí (như hệ thống máy nghiền xi măng, con lăn lò ...). Đặc biệt đánh giá hoặc có phương án việc thay thế thiết bị chuẩn tránh bị động phải dừng thiết bị quá nhiều.

+ Cần tăng cường hơn nữa trong việc chỉ đạo, cũng như kiểm tra việc thu hồi công nợ.

### III. Phương hướng nhiệm vụ của HĐQT năm 2020:

#### 1. Đánh giá tình hình:

Năm 2020 nhìn chung thị trường tiêu thụ sản phẩm có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên như nhận định trong năm 2020 có những thuận lợi và khó khăn như sau:

##### 1.1 Thuận lợi:

+ Về tình hình tiêu thụ xi măng năm 2019 Công ty đã làm tốt về mặt thị trường, bộ máy bán hàng và tiêu thụ sản phẩm của công ty đã được củng cố, sản phẩm của Công ty được khách hàng tin cậy; đây là điều kiện để tạo đà cho năm 2020 tiêu thụ sản phẩm có nhiều thuận lợi.

+ Bộ máy tổ chức Công ty đoàn kết nhất trí, mặt khác Công ty được sự ủng hộ và giúp đỡ của lãnh đạo và các phòng ban Tổng công ty cũng như các đơn vị bạn.

##### 1.2 Khó khăn:

+ Tình hình sản xuất xi măng năm 2020 cung vẫn lớn hơn cầu mặt khác do tình hình sản xuất xi măng Trung Quốc do dịch bệnh ảnh hưởng rất lớn đến tiêu thụ sản phẩm năm 2020.

+ Thiết bị của Công ty sau nhiều năm hoạt động đã phải tăng lớn chi phí sửa chữa như hệ thống nghiền xi măng, nghiền than, tháp trao đổi nhiệt, hệ thống ống công nghệ...

+ Địa điểm địa lý của Công ty vẫn bất cập, đường vận chuyển nguyên vật liệu cũng như tiêu thụ rất khó khăn.

+ Năng lực tài chính của Công ty năm 2019 vẫn rất khó khăn thiếu nguồn trả nợ do lỗ lũy kế nhiều năm. Đến thời điểm 31/12/2019 công ty vẫn còn khoản lỗ lũy kế là 105,5 tỷ đồng. Do vậy, Công ty chưa chi trả được cổ tức cho cổ đông.

Qua đánh giá như trên để hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2020, HĐQT tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị Công ty như Ban hành Quy chế quản trị chi phí, sửa đổi bổ sung các Quy chế, quy định kịp thời khi chính sách nhà nước hoặc nhu cầu quản lý thay đổi, hướng tới việc minh bạch hóa thông tin, rút ngắn thời gian xử lý công việc, lựa chọn, ứng dụng hệ thống quản trị thông tin mới một cách tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu quản trị doanh nghiệp trong giai đoạn mới.

Chỉ đạo và điều hành công ty phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

#### 2. Kế hoạch sản xuất năm 2020.

##### 2.1 Kế hoạch sản xuất:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	Ghi chú
1	Sản lượng sản xuất và tiêu thụ	Tấn	<b>760 000</b>	
	- Xi măng bao PCB 30	"	153 500	
	- Xi măng bao PCB 40	"	360 500	
	- Xi măng bột PCB 30	"	2000	
	- Xi măng bột PCB 40	"	124 000	
	- Clinker	"	120 000	
2	Tổng doanh thu	Triệu.đ	<b>602 870</b>	

3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu.đ	25 000	
4	Trả lãi cổ tức	%		
5	Lao động bình quân	Người	354	
6	Tiền lương bình quân	Đ/ng/th	7 631 738	
7	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu.đ	20.596	

## 2.2 Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020:

STT	Tên công trình	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1	Máy xúc lật > 3m <sup>3</sup>		1 300	
2	Hệ thống lọc bụi khu đóng bao	Tr. đồng	1 300	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>2 600</b>	

## 3. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2020.

Chức danh	Số người	Kế hoạch (đồng/tháng)	KH năm 2020 (đồng/năm)
1. Chủ tịch HĐQT	1	4 560.000	54 720 000
2. Ủy viên HĐQT	4	4 000.000	192 000 .000
3. Ủy viên BKS	2	3.620.000	86 880.000
4. Lương trưởng BKS chuyên trách	1	Mức lương theo hướng dẫn của nhà nước	
<b>Tổng</b>			<b>333.600.000</b>

## 4. Kế hoạch hành động năm 2020.

- Thực hiện tốt quy chế hoạt động của HĐQT, thực hiện tốt điều lệ hoạt động của Công ty, mỗi quý HĐQT họp ít nhất một lần vào thời gian sau 15-20 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Nội dung họp kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý trước, giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho quý tiếp theo, định hướng và giải pháp khắc phục những khó khăn trong sản xuất kinh doanh của Công ty và giải quyết các nội dung khác theo thẩm quyền của HĐQT. Ngoài ra HĐQT có thể họp bất thường để giải quyết những nội dung cần thiết theo đề nghị của bộ máy điều hành. Trước khi họp phải chuẩn bị đầy đủ nội dung, tài liệu và được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất 3 ngày.

- Phối hợp chặt chẽ với BKS, bộ máy điều hành Công ty tăng cường công tác quản trị chi phí. Các thành viên HĐQT thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được phân công theo Quy chế hoạt động của HĐQT.

- Tập trung giải quyết nguồn vốn phục vụ cho quá trình sản xuất ổn định của nhà máy, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tăng vòng quay luân chuyển vốn lưu động, không để nợ tồn đọng và thất thoát vốn.

- Chỉ đạo đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2020 các dự án đã được Tập đoàn và Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc thông qua trên cơ sở đảm bảo hiệu quả các dự án.

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo theo đúng quy định, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của Cấp trên, thực hiện tốt các chủ trương, ý kiến chỉ đạo của Tổng Công ty để tạo điều kiện thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh năm 2020.

- Điều hành, chỉ đạo Công ty tập trung vào các khâu cơ bản sau:

+ Có kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa định kỳ thiết bị, khắc phục tối đa những sự cố thiết bị dây chuyền, phấn đấu vượt công suất thiết kế lò nung Clinker.

+ Tìm mọi giải pháp về kỹ thuật, công nghệ để tăng mức Clinker và chất lượng xi măng đáp ứng thị hiếu của thị trường. Tăng cường công tác áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ nâng cao năng suất thiết bị đặc biệt các hệ thống máy nghiền liệu, nghiền xi măng, nghiền than, hệ thống đóng bao xi măng. Tăng cường áp dụng hệ thống tự động hóa, tin học hóa các khâu giảm lao động vận hành, tăng năng suất thiết bị tập trung vào các điểm chủ yếu sau: Hệ thống băng tải, hệ thống đóng bao và xếp hàng tự động,

+ Kiểm soát chặt chẽ chi phí SXKD, Tiến hành công tác khoán chi phí theo các công đoạn sản xuất như điện năng, chi phí vận hành, chi phí sửa chữa thường xuyên thiết bị... phấn đấu tiết kiệm 0,5% chi phí theo chủ trương của Tập đoàn và Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc.

+ Tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống mạng lưới tiêu thụ, mở rộng thị trường ra các địa bàn có tiềm năng, xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với hệ thống đại lý và nhà phân phối để tăng sản lượng tiêu thụ. Có chế độ chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp để nâng cao chất lượng dịch vụ bán hàng và sau bán hàng. Tổ chức chăm sóc khách hàng hiện có và phát triển thêm khách hàng mới, có chiến lược tăng sản lượng tiêu thụ vào các thị trường Thái Nguyên, Hà Nội, trong đó tập trung trọng điểm tăng sản lượng tại thị trường Thái Nguyên, Cao Bằng, Bắc Cạn....

+ Tăng cường chỉ đạo công tác đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ công nhân viên trong Công ty;

+ Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của ban điều hành, Duy trì tình hình tài chính ổn định;

+ Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng gọn nhẹ theo phương án định biên được duyệt năm 2017; chỉ đạo rà soát, bổ sung, sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định trong quản lý phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; cũng như phù hợp với các quy chế, qui định của Công ty mẹ và các qui định hiện hành của nhà nước; tăng cường trách nhiệm của bộ máy điều hành, nâng cao hiệu quả SXKD.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ 2020 của HĐQT Công ty. Kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 xem xét cho ý kiến góp ý để HĐQT hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2020./.

Xin chân thành cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Trình Đại hội;
- Công bố trên Website Cty;
- Lưu VT.

**Ngô Ngọc Sơn**

Số: /BC-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2020

Dự thảo

## BÁO CÁO

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2019, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI bước vào sản xuất kinh doanh năm 2019 đối mặt với rất nhiều khó khăn khi mà thị trường tiêu thụ sản phẩm cạnh tranh gay gắt, cung vượt quá cầu, thiết bị sau gần 10 năm sử dụng cần được duy tu bảo dưỡng nhiều hơn, nguồn vốn và cân đối tài chính thiếu hụt lớn. Bên cạnh đó là những tác động từ cơ chế chính sách nhà nước trong lĩnh vực khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường ngày một khắt khe, giá điện, giá than tăng đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động SXKD của Công ty.

Tuy nhiên với với tinh thần lao động sáng tạo, đoàn kết đề cao công tác dự báo, quản lý kế hoạch, dưới sự chỉ đạo của Tổng công ty, HĐQT Công ty, Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể cán bộ, người lao động đã nỗ lực trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, kết quả Công ty đã hoàn thành kế hoạch năm 2019 được Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 giao tại Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 4/4/2019 sớm hơn 30 ngày.

#### I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	18,68	23,520	125,7
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	740.000	828.346	111,94
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	592,09	663,862	112,1
4	Trả lãi cổ tức	Tr.đồng	0	0	0
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20.000	28,28	141,40
6	Lao động bình quân	Người	361	352	97,5
7	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	6.748.000	7.968.049	118

#### II- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019

##### 1. Công tác sản xuất:

- Chất lượng sản phẩm khi đưa ra thị trường ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng.

- Sản lượng sản xuất các chủng loại đều tăng so với kế hoạch HĐQT giao cụ thể: Clinker sản xuất **636.879 tấn/ KH 601.557 tấn đạt 105,9%**, xi măng rời sản xuất **678.341 tấn/KH 640.000 tấn đạt 106 %**, xi măng bao **576.612 tấn/KH 500.000 tấn đạt 115,3%**. So với cùng kỳ năm 2018 Clinker sản xuất tăng **22.841 tấn**, xi măng rời tăng **25.122 tấn**, xi măng bao tăng **70.931 tấn**.

Lý do chính là Công ty đã huy động thiết bị hoạt động đạt năng suất cao, triển khai tốt công tác sửa chữa, cộng với sản lượng tiêu thụ tăng đã kéo theo tăng sản lượng sản xuất trong kỳ.

### **1.1. Về công tác quản lý cơ điện**

- Các cán bộ phòng Phòng Cơ điện đã luôn bám sát tình hình vận hành của thiết bị để đưa ra những giải pháp quản lý, sửa chữa tối ưu nhằm duy trì sự hoạt động ổn định của thiết bị, tiết kiệm vật tư, phụ tùng thay thế, kéo dài tuổi thọ thiết bị.

- Kiểm tra xác định được các phần việc thay thế trước các đợt sửa chữa để triển khai việc chuẩn bị phụ tùng, vật tư thay thế, công cụ dụng cụ sửa chữa, bám sát tiến độ thực hiện, chất lượng đảm bảo theo yêu cầu.

- Trong năm 2019, thời gian hoạt động lò đạt 273 ngày, tổng thời gian dừng lò là 92 ngày, trong đó thời gian dừng lò chủ động là 30 ngày; dừng lò do sự cố thiết bị là 62 ngày. Trong năm Công ty đã gặp những sự cố gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất, tiêu thụ sản phẩm như: Sự cố hỏng hộp giảm tốc máy cán ép, sự cố con lăn lò, sập bê tông trần Kindhood, sự cố động cơ ghi. Nguyên nhân dẫn đến sự cố là do thiết bị hoạt động đã lâu năm (*hộp giảm tốc từ khi dây truyền đi vào hoạt động*) cần được thay thế, công tác kiểm tra gặp khó khăn do đặc thù của thiết bị, mặt khác công tác kiểm soát, dự báo, dự phòng trong dây chuyền sản xuất chưa toàn diện và triệt để. Việc xảy ra sự cố dẫn đến sản xuất không đáp ứng nhu cầu tiêu thụ Công ty đã phải mua ngoài xi măng 20.023 tấn và Clinker 15.453 tấn về phục vụ công tác tiêu thụ làm giảm hiệu quả SXKD.

- Các thiết bị công đoạn đập đá, đập sét, nghiền liệu, nghiền than nghiền xi và đóng bao hoạt động ổn định đạt và vượt năng suất thiết kế.

- Định mức tiêu hao điện năng các công đoạn cơ bản thấp hơn kế hoạch HĐQT giao, đã tiết kiệm được trên 600 triệu đồng.

- Bên cạnh đó trong năm 2019 Công ty đã triển khai hoàn thành và đưa vào sử dụng 03 công trình áp dụng tiến bộ kỹ thuật, tự động hóa, tin học hóa đáp ứng theo thời đại 4.0 đó là: Trạm quan trắc tự động, hệ thống bơm nước khí nén, Phần mềm quản lý thiết bị BRAVO.

### **1.2. Công tác quản lý kỹ thuật công nghệ**

#### **\* Về quản lý nguyên vật liệu đầu vào.**

- Phối hợp với nhà cung cấp nguyên, nhiên liệu kiểm tra lấy mẫu, đánh giá chất lượng tại các vị trí khai thác trước khi nhập về công ty.

- Nguyên liệu nhập về công ty được qui hoạch theo lô, kiểm tra thành phần hóa học và lập kế hoạch đồng nhất trước khi đưa vào sử dụng, đảm bảo độ ổn định giữa các lô, kiên quyết không nhập các nguyên liệu kém chất lượng làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm hoặc tăng chi phí trong sản xuất.

- Lựa chọn vùng nguyên liệu có thành phần hóa học tương đồng giá thấp thay thế cho những nguyên liệu có giá cao nhằm giảm chi phí về giá nguyên liệu đưa vào sản xuất như (*Sử dụng sét thay thế 100% đá Caosilic, sử dụng tro đáy nhiệt điện Cao Ngạn thay thế đất sét cao nhôm, sử dụng thạch cao nhân tạo thay thế thạch cao Ô man*).



**\* Về công tác kiểm tra, giám sát trên dây truyền sản xuất.**

Bộ phận công nghệ căn cứ thành phần hóa học của nguyên liệu điều chỉnh đơn phối liệu, duy trì ổn định các mô đun, hệ số chế tạo, tăng cường giám sát lấy mẫu sản phẩm sau mỗi công đoạn gia công kịp thời điều chỉnh đảm bảo ổn định chất lượng bột liệu cấp cho công đoạn nung luyện Clinker.

**\* Về công tác vận hành thiết bị.**

Trong năm 2019 CBNLD đã tập trung cao trong quá trình vận hành, theo dõi điều chỉnh ổn định các thông số kỹ thuật đảm bảo chất lượng sản phẩm từng công đoạn sản xuất theo tiêu chuẩn đề ra. Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người và thiết bị, từng bước nâng cao năng suất thiết bị sản lượng năm sau cao hơn năm trước.

Trong năm có xảy ra một vài sự cố trong quá trình vận hành thiết bị ảnh hưởng đến quá trình sản xuất, tuy nhiên Công ty đã có nhiều giải pháp khắc phục để đảm bảo hiệu quả trong SXKD.

**\* Về công tác quản lý và điều hành sản xuất.**

Tập thể cán bộ NLD Công ty đã đoàn kết, phát huy sức mạnh tập thể, tập trung nghiên cứu cải tiến, áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào trong sản xuất nâng cao năng xuất, chất lượng từng công đoạn, nghiên cứu tìm mọi giải pháp nhằm ổn định sản xuất, giảm chi phí đảm bảo các tiêu chuẩn theo yêu cầu kỹ thuật.

**\* Về công tác kiểm tra chất lượng:**

- Công tác kiểm tra chất lượng đã chủ động kiểm soát được toàn bộ quy trình công nghệ của dây truyền sản xuất, lập kế hoạch kiểm soát sản phẩm tại các công đoạn theo giờ đảm bảo tần suất kiểm tra không để lọt sản phẩm không được kiểm soát, Đặc biệt là việc kiểm soát chất lượng sản phẩm đầu ra luôn được đặt lên hàng đầu, không để xảy ra trường hợp đưa sản phẩm không đạt chất lượng ra thị trường tiêu thụ.

- Bên cạnh đó công tác phục vụ sản xuất cũng được chú trọng, toàn bộ nguyên nhiên vật liệu đầu vào của quá trình sản xuất được chuẩn bị đầy đủ kịp thời, kiểm tra giám sát chặt chẽ chất lượng các nguyên nhiên vật liệu được nhập, lấy mẫu phân tích cho từng lô, từng chuyến để đảm bảo chất lượng ổn định, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật công nghệ đề ra.

**\* Về công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất:**

- Công ty đặc biệt quan tâm đến công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất nhằm không ngừng nâng cao năng xuất thiết bị, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao chất lượng xi măng.

- Trong năm đã phối hợp tìm, nghiên cứu và đưa ra được 17 sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, đổi mới phương pháp quản trị tài chính trong thu hồi công nợ mang lại giá trị làm lợi trên 5,7 tỷ đồng và được Hội đồng sáng kiến công ty công nhận. Các sáng kiến mang lại hiệu quả kinh tế cao, giải phóng được sức lao động, cải thiện điều kiện làm việc và tăng cường tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

**\* Về công tác an toàn lao động:**

- Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai – cứu hộ cứu nạn được đặt lên hàng đầu. Ban lãnh đạo Công ty đã phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng đơn vị cá nhân liên quan. Nâng cao vai trò hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên. Cung cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động cá nhân, các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho người lao động và hệ thống thiết bị máy móc, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng nhằm đảm bảo tình hình an ninh,

trật tự trong đơn vị. 100% cán bộ trong Công ty được huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động.

- Kết quả thực hiện công tác ATVSLĐ năm 2019, đảm bảo không có tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động nặng, không có sự cố thiết bị loại I, loại II do lỗi chủ quan, Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc chấm điểm toàn diện về AT-VSLĐ, PCCN, Bảo vệ môi trường, công ty đạt loại xuất sắc (đạt 92 điểm).

## **2. Công tác thị trường tiêu thụ sản phẩm:**

- Năm 2019 Tổng sản lượng tiêu thụ Công ty đạt **828.346** tấn sản phẩm, cao nhất từ khi Công ty đi vào hoạt động (năm 2011) đến nay, đạt 111,9 % so với kế hoạch HĐQT giao, so với cùng kỳ năm 2018 (sản lượng tiêu thụ 781.627 tấn) tăng **46.719** tấn, trong đó xi măng bao tăng **70.911** tấn, xi măng rời giảm **30.715** tấn, Clinker tăng **6.523** tấn.

- Sản lượng tiêu thụ tăng đã cho thấy sự tiến bộ của Công ty trong công tác phát triển thị trường đặc biệt là tăng được sản phẩm xi măng bao mang lại hiệu quả cao cho công ty, dần dần đưa sản phẩm xi măng Vinacomin Quán Triều khẳng định được thương hiệu và lòng tin của người tiêu dùng.

- Công ty đã có định hướng phát triển mở rộng thị trường, tạo dựng được mối quan hệ gần gũi, uy tín với khách hàng, lắng nghe ý kiến phản hồi của khách hàng, nắm bắt diễn biến thị trường, các chính sách của đối thủ cạnh tranh để đưa ra những chính sách bán hàng linh hoạt, cơ chế phù hợp để thu hút khách hàng, giữ vững thị trường hiện có và mở rộng được thêm các thị trường mới để tăng sản lượng tiêu thụ.

- Thị trường hiện nay của Công ty đã xây dựng và phát triển được hệ thống mạng lưới tiêu thụ rộng khắp, ở hầu hết các tỉnh thành phía Bắc. Sản lượng đã tăng đáng kể ở các thị trường Thái nguyên, Cao Bằng, Bắc Kan và Lạng Sơn, ngoài ra các thị trường Hải Dương, Phú Thọ cũng đã đưa sản phẩm vào được thị trường nhưng vẫn còn khiêm tốn. Đây là một nỗ lực rất lớn từ tập thể lãnh đạo và CBNLĐ toàn công ty nói chung cũng như phòng thị trường nói riêng.

- Về giá bán sản phẩm: Trong năm 2019 Công ty đã chủ động điều chỉnh giá bán tại các thị trường một cách linh hoạt phù hợp với từng thời điểm. Cụ thể tăng giá bán 02 lần vào cuối tháng 3 và đầu tháng 5/2019 với mỗi đợt tăng từ 20.000 đ/tấn đến 30.000 đ/tấn ở tất cả các thị trường nhằm bù đắp lại mức tăng của chi phí đầu vào như điện, than... đảm bảo hiệu quả trong SXKD.

## **3. Công tác tổ chức cơ cấu bộ máy quản lý**

- Công ty đã nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý với việc xem xét điều động, bổ nhiệm và sắp xếp lại hệ thống lao động trong các phòng ban, phân xưởng sản xuất theo mô hình mẫu, phù hợp với thực tế và đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất, kinh doanh của đơn vị.

- Thực hiện Chỉ thị số 0778/CTLT-TGD-CĐCMV ngày 01/6/2017, công văn 1787 ngày 27/9/2019 của Tổng Công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV-CTCP về việc tiếp tục thực hiện tái cơ cấu lực lượng lao động.

- Lao động đến hết tháng 12/2019 là 351 người /351 người kế hoạch định biên được giao. Trong đó:

+ Lao động trực tiếp là 209 người/208 người định biên (chiếm 59,6% tổng số lao động; giảm 1% so với cùng kỳ năm 2018).

+ Lao động phục vụ, phụ trợ là 81 người/88 người định biên (chiếm 23% tổng số lao động; tăng 1% so với cùng kỳ năm 2018).

+ Lao động quản lý là 61 người/55 người định biên (chiếm 17,3% tổng số lao động; chưa giảm được thêm so với cùng kỳ năm 2018).

- Về công tác đào tạo: Trong năm đã tổ chức và cử CB-NLĐ tham gia các lớp học, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trên 175 lượt người. Việc đào tạo giúp CB-NLĐ trau dồi kinh nghiệm trong quá trình làm việc, nâng cao tính tự chủ, tinh thần trách nhiệm đối với bản thân cũng như tập thể.

#### **4. Công tác Kế hoạch, đầu tư, vật tư :**

##### **\* Công tác kế hoạch:**

- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh HĐQT Công ty giao, Công ty xây dựng kế hoạch điều hành sản xuất kinh doanh, cân đối phân bổ từng quý, tháng để giao cho các bộ phận sản xuất, kinh doanh tổ chức thực hiện.

- Phân tích đánh giá các yếu tố cấu thành giá thành sản phẩm, định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, so sánh với giá bán để từ đó đề xuất những giải pháp tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

- Giao khoán tiền lương, văn phòng phẩm, vật tư công cụ dụng cụ, vật rẻ tiền mau hỏng, nhiên liệu cho xe ô tô tới các đơn vị sản xuất.

- Thực hiện công tác báo cáo, quyết toán dự kiến kế hoạch SXKD gửi về Tổng công ty theo đúng quy định và thời gian yêu cầu.

##### **\* Công tác đầu tư:**

- Trong năm 2019 Công ty đã thực hiện đầu tư đảm bảo tiến độ, chất lượng, đúng theo kế hoạch đề ra. Cụ thể:

+ Công trình Hệ thống quan trắc môi trường tự động hoàn thành đưa và đưa vào sử dụng ngày 28/11/2019.

+ Công trình Kho chứa phụ gia xi măng và đầu tư mở rộng kho chứa đất sét hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 20/01/2019.

##### **\* Công tác mua sắm vật tư:**

- Thực hiện mua sắm vật tư, nguyên nhiên vật liệu đảm bảo tiến độ, chất lượng, đáp ứng phục vụ công tác sản xuất kinh doanh, kịp thời phục vụ cho công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị theo đúng theo quy chế quản lý vật tư, chỉ đạo của Tổng công ty với việc thực hiện đấu thầu, chào giá rộng rãi, chào giá rút gọn... tùy từng giá trị gói thầu, thực hiện đàm phán giảm giá với các nguyên vật liệu chính trước khi tiến hành ký Hợp đồng.

- Chất lượng vật tư, phụ tùng, nguyên nhiên vật liệu nhập về được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo yêu cầu. Công tác vật tư luôn được quan tâm theo dõi thường xuyên, các đơn hàng được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng, luôn bám sát giá cả thị trường để chỉ đạo mua sắm đảm bảo giá cả hợp lý và theo đúng các quy định của Nhà nước và Tổng công ty.

- Hệ thống kho bãi được quản lý khoa học, thường xuyên kiểm tra rà soát phân loại sắp xếp và bảo quản vật tư, hàng hóa theo đúng quy định. Lượng clinke không tiêu thụ kịp phải đổ ra bãi được bảo quản, che chắn kịp thời.

#### **5. Công tác tài chính kế toán:**

Năm 2019 trong bối cảnh tình hình tài chính của công ty đang thiếu hụt nguồn vốn (*thiếu nguồn trả nợ > 234 tỷ đồng*); các ngân hàng với xu thế thắt chặt tín dụng, giảm cho vay và tăng lãi suất; áp lực trả gốc nợ vay năm sau cao hơn năm trước; thanh toán kịp thời, nhanh chóng cho người lao động (*tình hình tài chính là khó khăn nhất trong toàn tổng công ty*). Bộ phận tài chính kế toán đã lập kế hoạch và phối hợp các bộ phận liên quan như: Phòng TT, Phòng KHĐT trong công tác thu hồi công nợ và

đàm phán gia hạn thời gian dư nợ đối với các nhà cung ứng đã đưa ra các chính sách tín dụng, tài chính phù hợp, linh hoạt nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho hoạt động của công ty được thông suốt như:

- + Thiết lập chính sách chiết khấu thanh toán linh hoạt đối với các khách hàng mua hàng có số lượng lớn.

- + Xây dựng cơ chế chiết khấu thương mại phù hợp, mang tính kích thích khách hàng mua hàng nhiều hơn.

- + Định mức giá trị dư nợ cho từng khách hàng và tổng dư nợ phù hợp với tình hình tài chính công ty.

- + Trình mức dư nợ (180 tỷ) và đã được Tổng công ty thông qua đối với công nợ mua than, đá, vôi bao đáp ứng nhu cầu cho hoạt động SXKD của công ty.

- + Đàm phán gia hạn tăng số ngày dư nợ đối với các nhà cung ứng NVL có giá trị lớn.

- + Thu hút tín dụng nhân rỗi từ cán bộ NLĐ trong công ty phục vụ các dự án đầu tư hiệu quả cho tương lai dài hạn.

- + Áp dụng công nghệ số trong hoạt động thanh toán để giảm chi phí giao dịch, phù hợp với tình hình thị trường, kịp thời trong cho người lao động (*trả lương qua thẻ, internet Banking v.v*).

#### **6. Công tác chăm lo đời sống cho người lao động:**

- Bên cạnh công tác sản xuất chính, Ban lãnh đạo luôn quan tâm đến đời sống của người lao động, với việc ổn định sản xuất, tăng sản lượng tiêu thụ tạo được việc làm và thu nhập cho người lao động trong Công ty.

- Đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho CB-NLĐ Công ty với việc trồng cây xanh trong khu vực nhà máy, cấp phát BHLĐ đầy đủ, đúng định kỳ, cung cấp bữa ăn ca, nước uống đầy đủ, đảm bảo AT VS cho NLĐ trong khi làm việc.

- Ban lãnh đạo cùng với Ban chấp hành công đoàn không ngừng chăm lo đời sống vật chất cũng như tinh thần của CB-NLĐ như tổ chức hội thao, hội diễn, liên hoan văn nghệ... Tổ chức nơi ở cho CB-NLĐ tại khu nhà 3 tầng, đảm bảo điều kiện sống và làm việc của CB-NLĐ, từ đó yên tâm công tác. Năm 2019 Công ty bố trí cho 140 người lao động được đi nghỉ mát và 50 người nghỉ điều dưỡng luân phiên.

- Xây dựng, phát triển được mối quan hệ tốt và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương trên tinh thần đoàn kết và cùng nhau phấn đấu xây dựng địa phương ngày càng văn minh, sạch đẹp.

- Công tác giữ gìn an ninh trật tự năm 2019 trong địa bàn nhà máy nhìn chung được đảm bảo, góp phần không nhỏ trong việc xây dựng Công ty.

- Công tác xã hội, từ thiện, đóng góp với địa phương được ban lãnh đạo quan tâm, năm 2019, Công ty đã triển khai ủng hộ các xã phường gần nơi Công ty đứng chân xây dựng công trình phúc lợi, hỗ trợ các hoạt động công ích của địa phương với tổng kinh phí trên 152 triệu đồng.

### **III. Các tồn tại và giải pháp thực hiện:**

#### **1. Các tồn tại:**

- Công tác kiểm soát, dự báo, dự phòng trong dây chuyền sản xuất chưa toàn diện và triệt để vẫn để xảy ra sự cố làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD.

- Công tác xây dựng thương hiệu sản phẩm và hoạt động Marketing còn mang tính truyền thống, chưa mạnh dạn trong đổi mới cách thức truyền thông. dẫn tới sản

lượng xi măng bao tại thị trường Thái Nguyên chưa tương xứng với tiềm năng cũng như kỳ vọng.

- Dây chuyền thiết bị sau gần 10 năm hoạt động đã xuống cấp thường xảy ra nhiều sự cố thiết bị ngoài kế hoạch; chi phí sửa chữa, bảo dưỡng hàng năm tăng cao.

- Công nợ khó đòi từ các năm trước của Công ty còn ở mức cao, đặc biệt là phần công nợ của các nhân viên thị trường vi phạm kỷ luật chưa được khắc phục hết, phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019.

- Khó khăn trong công tác tài chính do lỗ lũy kế còn cao, ảnh hưởng đến quá trình huy động vốn phục vụ sản xuất.

- Trình độ cán bộ quản lý và chuyên môn chưa đồng đều, tinh thần trách nhiệm, niềm say mê công việc của một số CBNLĐ chưa cao, vẫn còn hiện tượng đi muộn về sớm, nghỉ làm, chưa thực sự chú tâm trong công việc, chưa hoàn thành công việc được giao đúng thời hạn quy định.

- Chưa phát huy hết hiệu quả của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015.

## **2. Một số giải pháp thực hiện:**

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBNLĐ ở những vị trí còn yếu, phát huy tinh thần học hỏi sáng tạo trong lao động sản xuất của CBNLĐ toàn Công ty.

- Nâng cao tinh thần tự giác, trách nhiệm trong công việc ngày một tốt hơn của CBNLĐ trong toàn Công ty, điều đó sẽ đem lại hiệu quả công việc.

- Tập trung vào thị trường Thái Nguyên với nhiều những chính sách ưu đãi, tạo cơ chế bán hàng linh hoạt, kịp thời nắm bắt thông tin thị trường, thông tin các đối thủ để có cơ chế phù hợp nhất.

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, kiên quyết đối với các cá nhân vi phạm.

- Tăng cường hơn nữa công tác bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị định kỳ, theo dõi sát quá trình hoạt động của thiết bị để hạn chế tối đa sự cố ngoài ý muốn.

## **IV/ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020:**

Theo Bộ Xây dựng dự báo năm 2020 tình hình kinh tế cả nước vẫn còn nhiều khó khăn. Tuy nhiên, đầu tư xây dựng trên cơ sở hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi vẫn được Chính phủ quan tâm và thị trường bất động sản có dấu hiệu phục hồi tích cực, nhu cầu xây dựng của người dân còn cao.

Do đó, ước tính nhu cầu tiêu thụ xi măng toàn ngành năm 2020 sẽ đạt khoảng 101-103 triệu tấn, tăng 4 - 5% so với năm 2019, trong đó tiêu thụ xi măng nội địa khoảng 69 - 70 triệu tấn, xuất khẩu khoảng 32 - 34 triệu tấn.

Trên cơ sở năng lực của mình Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau:

<b>Stt</b>	<b>Danh mục</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Kế hoạch năm 2020</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>1</i>	<i>2</i>
1	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	20,596	
2	Sản lượng sản xuất và tiêu thụ	Tấn	760.000	
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	602,87	
4	Trả lãi cổ tức	Tr.đồng	0	

Stt	Danh mục	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
A	B	C	I	2
5	Lợi nhuận trước thuế:	Tỷ đồng	25	
6	Lao động bình quân	Người	354	
7	Tiền lương bình quân	Đ/ng/th	7 631 738	

## Một số giải pháp chính để thực hiện kế hoạch năm 2020:

### 1. Về công tác sản xuất:

#### a. Về thiết bị:

- Tuân thủ các quy định về vận hành, tăng cường công tác bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, rà soát tình trạng hoạt động của thiết bị để giảm thời gian dừng của thiết bị.
- Phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong khối sản xuất và bộ phận tiêu thụ để đưa ra lịch chạy hoặc dừng thiết bị hợp lý nhất, đảm bảo cho thiết bị chạy liên tục, dài ngày, hạn chế số lần khởi động và dừng thiết bị.
- Nâng cao công tác phòng ngừa và cảnh báo rủi ro trong quản lý thiết bị, để chủ động và có phương án dự phòng trong xử lý sự cố.
- Tăng cường công tác nghiên cứu cải tiến kỹ thuật để tăng năng suất thiết bị.
- Xây dựng kế hoạch tổng hợp, chi tiết cho từng đơn vị. Kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch đã đặt ra đối với từng đơn vị và có những biện pháp điều chỉnh cần thiết, kịp thời.

#### b. Về công nghệ sản xuất:

- Đảm bảo các chỉ tiêu công nghệ cụ thể:
    - + Clinker đạt mức trên 50N/mm<sup>2</sup>.
    - + Tiêu hao nhiệt: 570 kcal/kgCLK.
    - + Tỷ lệ phụ gia cho xi măng 30: 36%.
    - + Tỷ lệ phụ gia cho xi măng 40: 18%.
  - Triển khai tích cực các giải pháp công nghệ để nâng cao mức clinker.
  - Thực hiện các giải pháp hạ giá thành sản phẩm như: Sử dụng than cám 7B KH kết hợp với than cám 4A NH với tỷ lệ 50:50, sử dụng Thạch cao nhân tạo, tro bay sau tuyển, đất sét thay thế đá Caosilic...
  - Điều hành tiết kiệm chi phí vận chuyển nội bộ (ô tô, máy xúc, máy gạt...).
- Điều hành các công đoạn nghiền huy động hết giờ thấp điểm, giờ bình thường hạn chế tối đa việc chạy máy vào giờ cao điểm.
- Tiếp tục tìm nguồn nguyên liệu thay thế nhằm hạ giá thành sản xuất.
  - Tiếp tục nghiên cứu cải thiện các đặc tính thi công nhằm đáp ứng thị hiếu của khách hàng và tăng cường tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

### 2. Về công tác An toàn lao động:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tăng cường kỷ luật lao động đối với các cá nhân vi phạm, động viên, khen thưởng kịp thời các cá nhân xuất sắc. Nâng cao ý thức tự giác của người lao động, thực hiện tốt việc sử dụng đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động cá nhân theo đúng quy định, tuyên truyền, vận động người lao động tự bảo vệ mình, bảo vệ đồng đội.
- Kiên quyết không để xảy ra tai nạn lao động nặng, tai nạn lao động chết người và sự cố thiết bị loại I, loại II.

- Xây dựng, bổ sung và hoàn thiện các biện pháp an toàn trong thực hiện nhiệm vụ, tích cực cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, phòng chống độc hại tại các vị trí sản xuất.

- Chấp hành nghiêm chỉnh Pháp luật bảo vệ môi trường, tuyên truyền đến toàn thể cán bộ NLD. Xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường hàng quý và tổ chức thực hiện; báo cáo thực hiện đúng nội dung và đúng thời gian quy định.

- Tham gia hưởng ứng các ngày lễ môi trường.

- Phấn đấu chấm điểm cuối năm Công ty đạt loại xuất sắc.

### **3. Về thị trường tiêu thụ:**

- Bám sát kế hoạch điều hành SXKD Công ty đã giao, thực hiện giao nhiệm vụ tới các cán bộ, nhân viên thị trường đảm bảo hoàn thành sản lượng kế hoạch đã đề ra.

- Phấn đấu tiêu thụ xi măng bao bình quân đạt > 50.000 tấn/tháng đặc biệt chú trọng vào xi măng bao 30, xi măng rời >10.000 tấn /tháng, đối với Clinker Công ty sẽ cân đối với sản xuất để bán đảm bảo hiệu quả SXKD.

- Tăng cường công tác quản lý hợp đồng mua bán xi măng, clinke. Tổ chức đánh giá, thẩm định năng lực khách hàng để đưa ra hạn mức dư nợ phù hợp. Quản lý tốt công nợ, không để phát sinh nợ xấu, nợ quá hạn, nợ khó đòi.

- Bám sát thị trường cập nhật thông tin giá, các chính sách tiêu thụ của các thương hiệu xi măng khác trên địa bàn, kịp thời báo cáo và đề xuất các chính sách phù hợp nhằm giữ vững thị trường, thúc đẩy tăng sản lượng tiêu thụ.

- Tăng cường tiếp cận tới đa thị trường trọng điểm là Thái Nguyên, Cao Bằng, Bắc Kạn, đặc biệt là thị trường Thái Nguyên, không ngừng tuyên truyền quảng bá thương hiệu thông qua các đại lý, người dân, cai xây dựng và các kênh thông tin đại chúng.

### **4. Về công tác Tài chính:**

- Tiếp tục hoàn thiện và khắc phục những tồn tại trong các giải pháp đã thực hiện trong năm 2019.

- Tìm kiếm các nguồn cung cấp vốn có chi phí thấp, cân đối các nguồn vốn phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo tài chính kịp thời cho việc mua bán nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất cũng như quản lý chặt chẽ các chi phí khác trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Tham mưu đưa ra các chính sách, chiến lược bán hàng và thu hồi công nợ có tính đổi mới; Kiểm soát, đối chiếu chặt chẽ công nợ của khách hàng, xử lý nợ xấu, nợ quá hạn.

- Áp dụng các mô hình quản trị tài chính tiên tiến nhằm tối đa hóa lợi ích kinh doanh cho công ty, nâng cao thu nhập và cải thiện môi trường làm việc cho NLD.

### **5. Về công tác Kế hoạch, vật tư, đầu tư:**

#### **5.1. Công tác kế hoạch:**

- Xây dựng chi tiết kế hoạch điều hành sản xuất kinh doanh năm 2020, trên cơ sở kế hoạch được Tổng công ty, HĐQT giao với mục tiêu huy động tối đa năng lực sản xuất và tiêu thụ của đơn vị.

- Hàng tháng thực hiện giao các chỉ tiêu sản xuất, tiêu thụ các định mức tiêu hao nguyên vật liệu chính, điện năng tới các phòng ban, phân xưởng liên quan, có đánh giá tình hình thực hiện để đưa ra các giải pháp điều hành hiệu quả nhất.

- Tiếp tục thực hiện giao khoán tiền lương, văn phòng phẩm, vật tư công cụ dụng cụ, vật rẻ tiền mau hỏng, nhiên liệu cho xe ô tô tới các đơn vị sản xuất

- Thực hiện công tác báo cáo, quyết toán theo Quy định của Tổng công ty.

### **5.2 Công tác vật tư:**

- Xây dựng kế hoạch đảm bảo cung cấp đầy đủ, đúng chất lượng nguyên, nhiên vật liệu, vật tư phụ tùng phục vụ cho sản xuất, sửa chữa đúng tiến độ.
- Thực hiện mua sắm vật tư, nguyên vật liệu đúng quy định. Tìm các nguồn hàng chất lượng, giá cả cạnh tranh để giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

### **5.3 Công tác đầu tư:**

Thực hiện đầu tư theo quy định của Tổng công ty và pháp luật nhà nước. Hoàn thành các hạng mục đầu tư đã được phê duyệt cụ thể:

- Đầu tư máy xúc lật giá trị 1,3 tỷ đồng
- Đầu tư 02 lọc bụi đóng bao giá trị 1,3 tỷ đồng.
- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý văn bản và lưu trữ tài liệu.

### **6. Về công tác tổ chức lao động:**

- Chuẩn bị đầy đủ nguồn nhân lực, vật lực để sẵn sàng triển khai các công việc, nhằm đáp ứng tốt những yêu cầu công việc đặt ra. Có kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, đội ngũ công nhân kỹ thuật, nghiệp vụ.

- Thực hiện tốt việc giao quản lý thiết bị đến từng cá nhân nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc với mục tiêu tăng thời gian huy động thiết bị, giảm thiểu các sự cố hỏng hóc do lỗi chủ quan làm ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm. Nâng cao tư duy cán bộ, người lao động về tính chủ động trong công việc, công tác bình công chấm điểm, trả lương lũy tiến nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động và xứng đáng với năng lực trình độ chuyên môn của cá nhân. Kiên quyết không sử dụng những người lao động lười biếng, tay nghề kém, trình độ chuyên môn nghiệp vụ yếu và thiếu trách nhiệm trong công việc.

- Tiếp tục sắp xếp lại lực lượng lao động, tiến hành đào tạo, bổ nhiệm cán bộ tại các vị trí chủ chốt nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện ăn ở và làm việc cho người lao động để người lao động yên tâm công tác như: bố trí nơi ăn chốn ở, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất nơi làm việc. Đẩy mạnh các phong trào thi đua, phát huy nội lực, trí tuệ tập thể phấn đấu hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2019, phương hướng nhiệm vụ và một số giải pháp nhằm thực hiện kế hoạch năm 2020 của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI, báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông năm 2020. Kính trình Đại hội xem xét cho ý kiến để triển khai thực hiện.

**GIÁM ĐỐC**

#### **Nơi nhận:**

- Trình Đại hội;
- Công bố trên Website Cty.
- Lưu VT.

**Trần Việt Cường**



TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC- BKS

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2020



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-HĐQT ngày 05/4/2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 nhất trí thông qua;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; Các báo cáo của HĐQT, Ban điều hành và Báo cáo quyết toán tài chính của Công ty năm 2019 đã được Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam thực hiện.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty những nội dung sau:

**PHẦN I  
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019  
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**

**1. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trên cơ sở các quy định của Pháp luật, Ban kiểm soát Công ty đã xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động năm 2019. Theo đó, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát cả thường xuyên và định kỳ đối với các hoạt động chủ yếu như sau:

- + Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật của hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.
- + Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2019;
- + Kiểm tra việc tuân thủ các quy chế, quy định;
- + Kiểm soát các hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh các quý, năm của HĐQT và Ban giám đốc Công ty;
- + Kiểm soát các hồ sơ, thủ tục trong việc mua sắm vật tư, nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty;
- + Kiểm soát các hợp đồng bán hàng, kiểm tra thị trường, kiểm tra công tác mua, quản lý, cấp phát, thu hồi vật tư của Công ty;

- + Kiểm tra chứng từ thu, chi tiền mặt tại Công ty;
- + Giám sát việc thực thi pháp luật, việc thực hiện công bố thông tin theo quy định của Nhà nước đối với công ty đại chúng;
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- BKS thực hiện 05 phiên họp toàn thể để kiểm tra, kiểm soát và đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm tra theo từng chuyên đề trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Ban kiểm soát đã ban hành 16 văn bản. Bao gồm các biên bản cuộc họp của Ban kiểm soát; các văn bản của Ban kiểm soát gửi đến HĐQT, Ban giám đốc, Các Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính và tờ trình đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán. Các phiên làm việc có đầy đủ thành phần tham gia và có biên bản kiểm soát theo đúng quy định.

- Về nhân sự Ban kiểm soát trong năm 2019 ổn định, không có sự thay đổi:

## **2. Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát:**

### **2.1. Về giám sát hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT Công ty:**

+ Trong năm 2019, HĐQT Công ty đã họp 18 phiên, trong đó có 4 phiên họp thường kỳ các quý, còn lại là phiên họp để giải quyết, xử lý các nội dung phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh mà thuộc thẩm quyền của HĐQT giải quyết. Theo đó, HĐQT đã ban hành 18 biên bản họp; 18 nghị quyết; 36 Quyết định (trong đó, sửa đổi và ban hành 05 Quy chế quản lý), còn lại là các hồ sơ, thủ tục liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT để quản lý, điều hành công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đảm bảo theo đúng quy định của Pháp luật và đảm bảo hiệu quả theo kế hoạch đề ra.

+ Các thành viên HĐQT đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra những quyết định chỉ đạo kịp thời. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 và Kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh với Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc.

- Về nhân sự HĐQT, trong năm 2019 không có sự thay đổi.

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ thông qua, bám sát chiến lược của Công ty. Hội đồng quản trị luôn tuân thủ Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước và đưa ra các giải pháp hữu hiệu giúp Công ty vượt qua những khó khăn để đảm bảo hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu của ĐHĐCĐ đề ra.

### **2.2. Về giám sát công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc:**

+ Cùng với HĐQT, Ban giám đốc Công ty có những biện pháp chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ kể cả sản xuất và tiêu thụ sản phẩm:

Về sản xuất, Ban Giám đốc đã luôn bám sát tình hình để chỉ đạo các phòng ban, phân xưởng thực hiện nghiêm các quy chế, quy định, quy trình vận hành thiết bị

để đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định, dài ngày, đạt năng suất cao. Các đợt dừng lò sửa chữa đảm bảo về thời gian, tiến độ và chất lượng sửa chữa, khi chạy lại thiết bị hoạt động được ngay và tính ổn định cao, ít sự cố hỏng vặt.

Về tiêu thụ: Ban giám đốc đã luôn bám sát thị trường để có các chính sách phù hợp tại từng thời điểm, khuyến khích khách hàng nâng cao sản lượng tiêu thụ, đẩy mạnh tiêu thụ xi măng bao, nhất là xi măng PCP30 nhằm đạt lợi nhuận cao nhất cho Công ty.

+ Song song với việc quản lý sản xuất, tiêu thụ, Ban giám đốc làm tốt công tác phối hợp với tổ chức Đảng, các tổ chức đoàn thể trong Công ty để nâng cao hiệu quả điều hành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

+ Thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ và đột xuất với Tổng công ty theo quy định.

+ Kịp thời đề xuất với HĐQT và Tổng công ty những biện pháp điều hành hiệu quả nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu Kinh tế - Kỹ thuật và kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra:

### 3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019:

#### 3.1. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Danh mục	Đơn	KH theo NQ số 04/NQ-ĐHĐCĐ năm 2019	Thực hiện	So sánh %
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	740.000	828.346	111,9
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	592.09	663.862	112,1
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20	28,28	141,4
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	18.68	23,520	125,7
5	Trả lãi cổ tức	Tr.đồng	0	0	0
6	Lao động bình quân	Người	361	352	97,5
7	Tiền lương bình quân	Đ/ng.th	6.748.000	7.968.049	118

#### 3.2. Qua quá trình kiểm soát, với các tài liệu Ban kiểm soát nhận được và giám sát thực tế tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát thống nhất đánh giá:

Năm 2019, Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều tuy gặp phải rất nhiều khó khăn trong công tác tiêu thụ sản phẩm do thị trường cạnh tranh hết sức gay gắt, song HĐQT và Ban giám đốc cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên bằng nhiều các biện pháp tăng cường quản lý, hạ giá thành sản xuất, bám sát thị trường nên sản lượng

tiêu thụ và doanh thu vượt kế hoạch, Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chính đã đề ra:

So với năm 2018, tổng sản lượng tiêu thụ tăng 5,98%, giá bán tăng 6,15% làm cho doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 11,86% tức tăng được xấp xỉ 70,4 tỷ đồng. Giá vốn hàng bán tăng 10,2%. Sản xuất clinker tăng 3,7% làm cho giá thành sản xuất giảm. Bên cạnh đó, chi phí tài chính giảm 10,53% tương đương 6,4 tỷ đồng, thu nhập khác tăng 568 triệu đồng dẫn đến lợi nhuận năm 2019 tăng trên 5 lần so với năm 2018.

Công ty hoạt động tuân thủ các quy định của Pháp luật, không phát hiện các thiếu sót trọng yếu, một số yếu tố có thể dẫn đến rủi ro trong sản xuất, kinh doanh đã được dự báo và đã đưa ra các biện pháp phòng ngừa hiệu quả. Do vậy, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 có lãi 28,28/20 tỷ đồng, bằng 141,4% kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua đầu năm.

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc không có các hành vi lạm dụng chức vụ, địa vị, không sử dụng các thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh để trục lợi cá nhân hoặc phục vụ ích của người thân, gia đình.

Năm 2019, Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI không ký kết các hợp đồng mua sắm vật tư, nguyên nhiên vật liệu với các cá nhân là người có liên quan trong Công ty. Việc mua sắm vật tư, nguyên nhiên vật liệu với các đơn vị thành viên trong Tổng công ty đã được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chấp thuận các hợp đồng kinh tế này.

Việc ký kết các hợp đồng lớn trong công tác mua sắm vật tư, nguyên nhiên vật liệu được Công ty thực hiện theo đúng quy định của Công ty cũng như các quy định của Tổng công ty. Theo đó tùy theo từng đơn hàng, Công ty có thể áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu theo Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 hoặc áp dụng các hình thức lựa chọn nhà cung cấp vật tư theo quy định nội bộ Tập đoàn TKV; Hướng dẫn thực hiện mua sắm Vật tư của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP và các quy chế, quy định khác của Công ty và Tổng công ty.

HĐQT, BKS Công ty và Các phòng ban Tổng công ty thường xuyên giám sát, theo dõi việc ký kết và triển khai thực hiện các hợp đồng kinh tế của Công ty đảm bảo đúng các quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

Công tác đầu tư xây dựng thực hiện theo kế hoạch. Năm 2019, tổng mức đầu tư theo Nghị quyết đã được Đại hội thông qua là đầu tư Hệ thống quan trắc môi trường tự động với giá trị là 6,8 tỷ đồng. Đến tháng 11/2019, Dự án này hoàn thành và đưa vào sử dụng với tổng chi phí thực hiện là 5,59 tỷ đồng. Còn dự án chuyển tiếp từ 2018 là đầu tư kho chứa phụ gia xi măng và mở rộng kho chứa sét với giá trị thực hiện là 3,28 tỷ đồng. Tổng chi phí đầu tư thực hiện năm 2019 là 7,25 tỷ đồng. (bao gồm cả chi phí dự án chuyển tiếp 2018 là 1,66 tỷ đồng)

Chỉ tiêu trả lãi cổ tức: Theo quy định tại điều 132 – Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13: Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ

lại của công ty. Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

Tuy nhiên, do tình hình sản xuất kinh doanh giai đoạn đầu của Công ty hết sức khó khăn và sản phẩm cạnh tranh gay gắt nên đến thời điểm 31/12/2019 Công ty vẫn còn khoản lỗ lũy kế là 105,5 tỷ đồng. Do vậy, Công ty chưa chi trả được cổ tức cho cổ đông.

Trong năm 2019, Công ty nhận được 02 đơn kiến nghị, bao gồm:

- Đơn kiến nghị của Ông Đặng Duy Tân với nội dung phản ánh về việc công bố thông tin của Công ty, việc không chi trả cổ tức và các hoạt động điều hành của Công ty. Về các nội dung nêu trong đơn kiến nghị đã được Tổng công ty tiến hành xác minh nhận thấy đơn kiến nghị không phải do cổ đông Đặng Duy Tân viết mà là đơn nặc danh, Tổng Công ty đã báo cáo cơ quan chức năng và trả lời đơn thư theo đúng quy định của Pháp luật.

- Đơn kiến nghị của ông Phí Long đề nghị Công ty tăng cường công tác quản lý, điều hành của HĐQT, BKS và Ban giám đốc. Công ty đã có văn bản trả lời Ông Phí Long theo đúng quy định của Pháp luật. Bên cạnh đó, HĐQT, BKS và Ban lãnh đạo Công ty đã cố gắng điều hành sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đúng pháp luật để Công ty từng bước vượt qua giai đoạn khó khăn, bù đắp các khoản lỗ của Công ty.

#### **4. Thu nhập, thù lao, các khoản lợi ích và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành.**

Ban điều hành và Trưởng ban kiểm soát được hưởng lương và các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Tổng công ty và Quy chế tiền lương của Công ty. Quỹ tiền lương trả cho Ban điều hành và Trưởng ban kiểm soát nằm trong quỹ tiền lương của người quản lý đơn vị và được trả theo vị trí chức danh, gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng vị trí trong năm tài chính.

Thù lao cho các thành viên HĐQT và các kiểm soát viên không chuyên trách được chi trả không quá 20% mức lương của từng vị trí. Cụ thể:

Chủ tịch HĐQT:	4,560,000 đ/th
Các thành viên HĐQT:	4,000,000 đ/ng/th
Các kiểm soát viên:	3,620,000 đ/ng/th

#### **5. Sự phối hợp giữa BKS, HĐQT và ban điều hành:**

Thực hiện quy chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Ban Giám đốc. Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các đoàn kiểm tra của Tổng công ty và của các cơ quan chức năng, đồng thời độc lập triển khai công tác kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành của Công ty. Qua các cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát cảnh báo các rủi ro và

có kiến nghị và đề xuất với HĐQT và Ban điều hành các biện pháp xử lý kịp thời những hạn chế nhằm nâng cao hiệu quả quản lý;

Ban kiểm soát được tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành, được cung cấp đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty khi có yêu cầu;

HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành luôn duy trì mối quan hệ chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty. Tuân thủ các quy định của Pháp luật, điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ Công ty đã ban hành.

## **6. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.**

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, tình hình hoạt động thực tế năm 2019. Ban kiểm soát đề ra kế hoạch hoạt động của Ban năm 2020 như sau:

- Tiếp tục giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Soát xét báo cáo tài chính hàng quý của Công ty. Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính năm của công ty;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu;
- Tham gia với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thảo luận nội dung chỉ tiêu, cụ thể hoá Nghị quyết ĐHĐCĐ để đề ra các Nghị quyết thường kỳ;
- Cùng với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung những vấn đề chưa phù hợp trong Quy chế quản trị của công ty; Phối kết hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác điều hành, quản lý và giám sát các hoạt động của công ty;
- Phối hợp với các đoàn kiểm tra của Tổng công ty, của các cơ quan Nhà nước để triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại Công ty trong việc thực hiện Quy chế quản trị và các quy định khác của công ty.
- Thực hiện các công việc kiểm tra, giám sát theo quy định của Pháp luật.

## **PHẦN II**

### **THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY**

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019. Công tác thẩm định dựa trên quá trình kiểm soát trong năm và rà soát toàn bộ hệ thống báo cáo tài chính của Công ty do Ban điều hành cung cấp. Ban kiểm soát nhận thấy:

Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày các báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty là phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một

số điều thông tư số 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Các chính sách kế toán được Công ty áp dụng nhất quán.

Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; báo cáo lưu chuyển tiền tệ được thuyết minh rõ ràng với cơ sở tính toán số liệu chi tiết, đầy đủ trên bảng thuyết minh báo cáo tài chính. Trên cơ sở kiểm tra, đối chiếu các số liệu trên sổ kế toán chi tiết và các thuyết minh trên báo cáo tài chính, cho thấy các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính được xác định hợp lý và phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty. Số liệu đầu kỳ của BCTC năm 2019 khớp đúng với số liệu cuối kỳ của BCTC năm 2018.

Các báo cáo này đã được điều chỉnh theo biên bản kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của công ty đã được của Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2019;

Công tác hạch toán đảm bảo không có sai sót trọng yếu,

Tổ chức bộ máy kế toán được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với quy trình tổ chức SX và quản lý Công ty.

## 1. Tài sản và nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2019:

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>		<b>59.558.491.865</b>	<b>116 007 591 537</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	VI.1	<b>7.890.694.879</b>	<b>14 692 913 067</b>
1. Tiền	111		7.890.694.879	14.692.913.067
2. Các khoản tương đương tiền	112			
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>0</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	VI.2a		
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh(*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	VI.2b		
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	-	<b>30.890.258.771</b>	<b>63 187 734 437</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	VI.3	39.635.895.565	68.396.333.665
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		895.964.000	3.824.033.000

3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	VI.4	2.100.610.181	2.590.516.870
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	137		(11.742.210.975)	(11.623.149.098)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	VI.5		
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	VI.7	<b>17.638.825.120</b>	<b>26 063 661 993</b>
1. Hàng tồn kho	141		18.097.626.597	26.878.611.533
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(458.801.477)	(814.949.540)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	-	<b>3.138.713.095</b>	<b>12 063 282 040</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.13a	3.138.713.095	12.063.282.040
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	0
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	VI.17b	-	0
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	VI.14a	-	0
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>795.002.186.661</b>	<b>868 880 632 223</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	-	-	<b>0</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	VI.3		
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216	VI.4b		
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi(*)	219			
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	-	<b>772.029.307.488</b>	<b>843 443 140 334</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.9	754.147.270.489	824.489.883.329
- Nguyên giá	222		1.413.676.258.304	1.405.606.884.599
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(659.528.987.815)	(581.117.001.270)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	VI.11	-	0
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.10	17.882.036.999	18 953 257 005



- Nguyên giá	228		27.115.865.482	27.115.865.482
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(9.233.828.483)	(8.162.608.477)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	VI.12	-	<b>0</b>
- Nguyên giá	231		-	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	0
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	<b>1.464.768.882</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	VI.8a		
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	VI.8b	-	1 464 768 882
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	-	-	<b>0</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253			
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	-	<b>22.972.879.173</b>	<b>23 972 723 007</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.13b	22.972.879.173	23.972.723.007
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	VI.24a	-	0
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268	VI.14b		
5. Lợi thế thương mại	269			
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>854.560.678.526</b>	<b>984 888 223 760</b>
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>710.134.306.397</b>	<b>867 691 881 613</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	-	<b>374.417.303.020</b>	<b>435 975 106 965</b>
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	VI.16a	191.092.022.376	214.583.276.410
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		4.185.789.698	1.818.596.993
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	VI.17a	23.293.039.492	40.104.082.431
4. Phải trả người lao động	314		5.876.890.916	3.846.876.234
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	VI.18a	1.173.224.676	807.192.167
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	0
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	VI.20a		0

9. Phải trả ngắn hạn khác	319	VI.19a	1.044.722.460	870.081.083
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	VI.15a	147.751.613.402	173.945.001.647
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	0
12. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322			
13. Quỹ Bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	-	<b>335.717.003.377</b>	<b>431.716.774.648</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	VI.16b	-	0
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	0
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	VI.18b	-	0
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	0
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	0
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	VI.20b	-	0
7. Phải trả dài hạn khác	337	VI.19b	-	0
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	VI.15a, b	335.717.003.377	431.716.774.648
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	0
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	0
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	VI.24b	-	0
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	0
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	0
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>144.426.372.129</b>	<b>117.196.342.147</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>144.426.372.129</b>	<b>117.196.342.147</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	VI.25	250.000.000.000	250.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		250.000.000.000	250.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	VI.25a	-	0
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	VI.25a	-	0
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	VI.25a	-	0
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	0
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	VI.25a	-	0

7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	VI.25a	-	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	VI.25e	-	0
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	VI.25e	-	0
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	VI.25e	-	0
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	VI.25a	(105.573.627.871)	(132.803.657.853)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(132.803.657.853)	(138.160.743.827)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ này	421b		27.230.029.982	5 357 085 974
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429			
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	-	-	<b>0</b>
1. Nguồn kinh phí sự nghiệp	432	VI.28		
2. Nguồn KP đã hình thành TSCĐ	433			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>854.560.678.526</b>	<b>984.888.223.760</b>

## 2. Các chỉ tiêu hệ số tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Năm trước	Năm nay	Tăng/giảm	
				Giá trị	%
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
<b>1</b>	<b>Hệ số bảo toàn vốn</b>	<b>1,05</b>	<b>1,23</b>	<b>0,18</b>	<b>117,60</b>
<b>2</b>	<b>Hệ số về khả năng thanh toán</b>				
	- Khả năng thanh toán tổng quát (lần)	1,14	1,20	0,07	106,02
	- Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	0,27	0,16	(0,11)	59,78
	- Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,21	0,11	(0,10)	52,38
<b>3</b>	<b>Hệ số phản ánh cơ cấu nguồn vốn</b>				
	- Hệ số nợ phải trả/tổng nguồn vốn (%)	88,10	83,10	(5,00)	94,32
	- Hệ số nợ phải trả/ vốn CSH(lần)	7,40	4,92	(2,49)	66,41
<b>4</b>	<b>Hệ số cơ cấu tài sản</b>				
	- Hệ số đầu tư ngắn hạn (%)	11,78	6,97	(4,81)	59,17
	- Hệ số đầu tư dài hạn (%)	88,22	93,03	4,81	105,45
<b>5</b>	<b>Hệ số về hiệu quả sử dụng vốn</b>				

- Tỷ suất lợi nhuận/vốn CSH (%)	4,57	18,85	14,28	412,46
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROA) (%)	4,57	18,85	14,28	412,46
- Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản (%)	0,54	3,31	2,77	608,41
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (%)	0,54	3,19	2,64	585,82
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu (%)	0,01	0,04	0,03	454,41

Qua các chỉ số tài chính trên đây cho thấy, tình hình tài chính năm 2019 đã được cải thiện rõ rệt so với năm 2018. Hệ số bảo toàn vốn; hệ số về khả năng thanh toán; hiệu quả về sử dụng vốn đã tăng lên rất cao. Tuy nhiên, hệ số nợ phải trả vẫn ở mức cao. Điều này cho thấy hoạt động SXKD của Công ty phần lớn là vốn vay, Nợ phải trả đã giảm nhiều so với 2018 nhưng vẫn chiếm 83,1% tổng nguồn vốn, điều này khiến Công ty gặp khó khăn khi thu xếp vốn để tái đầu tư, duy trì và phát triển sản xuất.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 27,23 tỷ đồng. Như vậy, năm 2019, Công ty bảo toàn và phát triển được vốn. Tuy nhiên, đến thời điểm 31/12/2019, lỗ lũy kế của Công ty vẫn còn âm 105,5 tỷ đồng.

### **PHẦN III ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ:**

#### **1. Đánh giá chung:**

Các thành viên trong Ban kiểm soát đã có trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, thực hiện trung thực, khách quan trong công việc.

Với tài liệu được cung cấp qua thời gian xem xét thẩm định và kết hợp với quá trình kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát có những kết luận sau:

Thông nhất với các báo cáo của HĐQT, GD trình Đại hội đồng cổ đông;

Báo cáo tài chính năm 2019 của công ty đã lập đúng chế độ kế toán và các quy định hiện hành;

Công ty đã thực hiện đúng nghĩa vụ với Nhà nước;

#### **2. Kiến nghị:**

- Đề đảm bảo công tác điều hành và quản lý của Công ty ngày càng có hiệu quả, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành của Công ty;

- Tiếp tục xây dựng, bổ sung và sửa đổi các quy chế nội bộ để làm cơ sở điều hành mọi hoạt động của công ty;

- Năm 2020 sẽ tiếp tục có rất nhiều khó khăn, Công ty cần sát sao hơn nữa trong việc quản lý điều hành, thường xuyên liên tục cập nhật để kịp thời nắm được những biến động về thị trường, về doanh thu chi phí để có những điều chỉnh thích hợp, thích ứng ngay với tình hình thực tiễn.

- Rà soát và giao khoán các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật đến các phòng ban và phân xưởng sản xuất theo quy chế khoán. Cuối kỳ tổ chức quyết toán khoán để từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý khoa học và mang lại hiệu quả cao.

- Rà soát, ban hành hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật cho phù hợp với thực tế của Công ty để quản lý chặt chẽ chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, tăng cường tính cạnh tranh của xi măng Quán Triều trên thị trường.

- Trong năm 2019, Công ty thực hiện tốt công tác quản lý công nợ, không để phát sinh nợ xấu, nợ quá hạn, làm tốt công tác thu hồi công nợ cũ tồn đọng. Tuy nhiên, đề nghị Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục chỉ đạo Phòng Kế toán, Phòng Thị trường theo dõi chặt chẽ các hạn mức hợp đồng, có đầy đủ chứng từ đề nghị và phê duyệt của Lãnh đạo Công ty khi cấp vượt hạn mức. Phải có bảo lãnh ngân hàng hoặc tài sản đảm bảo đối với khách hàng khi cho nợ. Thường xuyên xem xét tình hình tài chính của khách hàng để kịp thời thu hồi công nợ, không để phát sinh nợ xấu.

- Mở rộng và phát triển thị trường. Điều chỉnh chính sách bán hàng linh hoạt và xem xét tăng giá bán sản phẩm vào những thị trường và thời điểm thích hợp để đem lại hiệu quả cao nhất trong công tác kinh doanh. Bán hàng theo hướng tập trung có chọn lọc khách hàng, hạn chế bán cho nợ, tuyệt đối không để phát sinh công nợ khó đòi. Tăng cường công tác quản lý công nợ, quản lý hợp đồng theo đúng quy định.

- Một số chỉ tiêu chính Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 như sản lượng, doanh thu và lợi nhuận đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch. Tuy nhiên, nếu quản lý tốt hơn nữa công tác sản xuất, không để xảy ra sự cố thiết bị như trong dịp cuối tháng 11, đầu tháng 12/2019 thì kết quả sản xuất kinh doanh còn cao hơn nữa, đồng thời giảm được các chi phí cho tiêu hao than, điện và chi phí sửa chữa thiết bị. Như vậy, Ban kiểm soát đề nghị Ban lãnh đạo cần tăng cường hơn nữa công tác quản lý thiết bị, quản lý chi phí và đưa ra nhiều các biện pháp nhằm cải tạo, nâng cấp thiết bị, đảm bảo năng suất, tiết kiệm các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu trong quá trình sản xuất, giảm thiểu các sự cố, hỏng hóc thiết bị để giảm giá thành sản phẩm, đảm bảo kết quả sản xuất kinh doanh trong các năm tiếp theo.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kiểm soát trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

*Trân trọng cảm ơn!*

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông 2020;
- Chủ tịch Công ty;
- Ban Giám đốc cty;
- Các phòng cty;
- Công bố TT trên Website Cty.
- Lưu VT, BKS

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**Tạ Văn Long**

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG  
QUÁN TRIỀU VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái nguyên, ngày tháng năm 2020



Số Công ty: 2600173377 - ĐHĐCĐ

Dự thảo

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI ngày / /2020;

Tham dự Đại hội có cổ đông, sở hữu và đại diện cho cổ phần, bằng % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

Đại hội do ông Ngô Ngọc Sơn - Chủ tịch HĐQT Công ty làm Chủ tọa. Chủ tọa đại hội đã cử ông Nguyễn Văn Toàn làm thư ký của Đại hội;

Với tinh thần làm việc khẩn trương và trách nhiệm, đại hội đã tập trung giải quyết từng nội dung trong chương trình nghị sự và thống nhất quyết nghị như sau,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI nhất trí thông qua:

1. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của HĐQT Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI với các chỉ tiêu chủ yếu như sau;

**1.1 Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2018	KH năm 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ	
						So với TH 2018	So với KH 2019
A	Chỉ tiêu sản xuất						
1	Sản lượng SX	Tấn					
	Xi măng	Tấn	653 219	640 000	678 341,5	104	106
	Clinker	Tấn	614 038,55	601 577	636 879,38	104	106
2	Sản lượng Tiêu thụ	Tấn	781 627	740 000	828 346	106	112
	Xi măng	Tấn	658 948	640 000	699 145	106	109

	<i>Clinker</i>	<i>Tấn</i>	<i>122 679</i>	<i>100 000</i>	<i>129 201</i>	<i>106</i>	<i>129</i>
<b>B</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>						
1	<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>Triệu.đ</b>	<b>593 476</b>	<b>592 098</b>	<b>664 488</b>	<b>111,9</b>	<b>112,2</b>
2	<b>Nộp ngân sách</b>	<b>Triệu.đ</b>	<b>19 404</b>	<b>18 660</b>	<b>23 499</b>	<b>121</b>	<b>125</b>
3	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Triệu đ</b>	<b>5 357</b>	<b>20 000</b>	<b>28 280</b>	<b>527</b>	<b>141</b>
4	<b>Cổ tức ( Dự kiến)</b>	<b>%</b>					
5	<b>Lao động bình quân</b>	<b>Người</b>	<b>368</b>	<b>361</b>	<b>352</b>	<b>95,6</b>	<b>97,5</b>
6	<b>Tiền lương bình quân</b>	<b>đ/ng/th</b>	<b>6 703 132</b>	<b>6748 000</b>	<b>7 968 049</b>	<b>119</b>	<b>118</b>
<b>C</b>	<b>Đầu tư xây dựng</b>	<b>Triệu.đ</b>		<b>6 859,48</b>	<b>5 590</b>		<b>81,5</b>
1	Hệ thống quan trắc môi trường tự động	“		6 859,48	5 590		81,5

## 1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

### 1.2.1 Kế hoạch sản xuất 2020.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	Ghi chú
1	Sản lượng sản xuất và tiêu thụ	Tấn	<b>760 000</b>	
	- Xi măng bao PCB 30	"	153 500	
	- Xi măng bao PCB 40	"	360 500	
	- Xi măng bột PCB 30	"	2000	
	- Xi măng bột PCB 40	"	124 000	
	- Clinker	"	120 000	
2	Tổng doanh thu	Triệu.đ	<b>602 870</b>	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu.đ	25 000	
4	Trả lãi cổ tức	%		
5	Lao động bình quân	Người	354	
6	Tiền lương bình quân	Đ/ng/th	7 631 738	
7	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu.đ	20.596	

### 1.2.2 Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020:

STT	Tên công trình	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1	Máy xúc lật > 3m3		1 300	
2	Hệ thống lọc bụi khu đóng bao	Tr. đồng	1 300	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>2 600</b>	

2. Thông qua Báo cáo của Giám đốc về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI

3. Thông qua báo cáo của BKS tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI;

4. Nhất trí thông qua tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2020. Đại hội ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán theo các tiêu chí đã nêu trong tờ trình;

5. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2019 sau kiểm toán của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI;

6. Thông qua việc đề nghị Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP bảo lãnh cho Công ty vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2020;

7. Thông qua quyết toán chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020;

7.1 Quyết toán chi trả thù lao năm 2019 cho HĐQT, BKS:

Chức danh	Số người	Kế hoạch (đồng/tháng)	Thực hiện(đồng /tháng)	T/H năm 2019 (đồng/năm)
<b>1. Chủ Tịch HĐQT</b>				
Ngô Ngọc Sơn (12 tháng)	1	4 560 000	4 560 000	54 720 000
<b>2. Thành Viên HĐQT</b>				
Hà Văn Chuyển (12 tháng)	1	4 000 000	4 000 000	48 000 000
Đỗ Ngọc Huy (12 tháng)	1	4 000 000	4 000 000	48 000 000
Trần Việt Cường (12 tháng)	1	4 000 000	4 000 000	48 000 000
Đỗ Thu Hương (12 tháng)	1	4 000 000	4 000 000	48 000 000
<b>3. Ủy viên BKS</b>				
Phạm Thị Thúy Nga (12 tháng )	1	3 620 000	3 620 000	43 440 000
Phạm Đình Tuấn (12 tháng )	1	3 620 000	3 620 000	43 440 000
<b>Tổng Cộng</b>				<b>333 600 000</b>

7.2 Kế hoạch chi trả thù lao năm 2020 cho HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT.

Chức danh	Số người	Kế hoạch (đồng/tháng)	KH năm 2020 (đồng/năm)
1. Chủ tịch HĐQT	1	4 560.000	54 720 000
2. Thành viên HĐQT	4	4 000 000	192 000 000
3. Thành viên BKS	2	3 620 000	86 880 000
4. Thư ký HĐQT	1	3.000.000	36.000.000
<b>Tổng</b>			<b>369.600.000</b>





8. Đại hội ủy quyền cho HĐQT chấp thuận các hợp đồng ký kết với các đơn vị có lợi ích liên quan theo quy định tại điều 162 luật doanh nghiệp kể từ ngày Đại hội đồng thường niên 2020 đến kỳ đại hội lần sau.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại nghị quyết này và tiến hành triển khai thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp quản lý trong Điều lệ Công ty, quản lý công ty thực hiện sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người và tài sản của Công ty trong quá trình lao động sản xuất.

Nghị quyết này đã được thông qua toàn văn trước Đại hội và được sự tán thành của tất cả cổ đông tham dự Đại hội ngày / /2020 (Biểu quyết tán thành %)/.

### **Nơi nhận:**

- UBCKNN (Thay báo cáo);
- Công bố trên Website Cty;
- Các TV HĐQT;
- Các TV BKS;
- Cổ đông của Cty;
- Lưu TCHC, TK HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TRÌ**

**Ngô Ngọc Sơn**



TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2020

Dự thảo

### TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP bảo lãnh cho Công ty vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-HĐQT ngày 05/04/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI V/v Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua;

Căn cứ vào tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 của đơn vị.

Với mục đích đảm bảo vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét và thông qua nội dung sau:

Đề xuất Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP bảo lãnh cho Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI vay vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh năm 2020 của đơn vị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Đăng tải Website Cty;
- Lưu VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Ngọc Sơn**



Số: /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2020



### **TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua Báo cáo quyết toán tài chính năm 2019 sau kiểm toán của Công ty Cổ phần xi măng Quán Triều VVMI

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-HĐQT ngày 05/04/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI V/v Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua;

Căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2019 và báo cáo quyết toán tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI.

Căn cứ vào kết quả kiểm toán báo cáo quyết toán tài chính năm 2019 của Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2019 sau kiểm toán của Công ty.

*(Có báo cáo tài chính năm 2019 sau kiểm toán kèm theo)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét để biểu quyết thông qua.

**T.M/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TK HĐQT;
- Công bố TT trên Website Cty.

**Ngô Ngọc Sơn**

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019 SAU KIỂM TOÁN

(Kèm theo tờ trình số: ...../TTr-HĐQT ngày.....tháng.....năm 2020)

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này năm nay	Kỳ này năm trước
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	VII.1	<b>663.862.000.168</b>	<b>593.475.647.468</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VII.2	0	0
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (01-02)</b>	<b>10</b>		<b>663 862 000 168</b>	<b>593 475 647 468</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.3	<b>549.845.417.558</b>	<b>498.970.741.845</b>
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>114 016 582 610</b>	<b>94 504 905 623</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.4	<b>9.765.954</b>	<b>13.430.581</b>
7. Chi phí tài chính	22	VII.5	<b>54.502.940.293</b>	<b>60.918.548.114</b>
<i>Tr.đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>47.785.930.136</i>	<i>54.738.060.610</i>
8. Chi phí bán hàng	25	VII.8	<b>12.642.567.226</b>	<b>9.587.986.910</b>
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.8	<b>19.202.786.842</b>	<b>18.365.766.799</b>
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {20+(21-22)-(25+26)}</b>	<b>30</b>		<b>27.678.054.203</b>	<b>5.646.034.381</b>
11. Thu nhập khác	31	VII.6	<b>626.461.426</b>	<b>58.418.820</b>
12. Chi phí khác	32	VII.7	<b>24.401.111</b>	<b>347.367.227</b>
<b>13. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>602 060 315</b>	<b>(288.948.407)</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (30+40)</b>	<b>50</b>		<b>28.280.114.518</b>	<b>5.357.085.974</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VII.10	1 050 084 536	0
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VII.11	0	0
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>27.230.029.982</b>	<b>5.357.085.974</b>
18. Lãi trên cổ phiếu*	70		<b>1.089,20</b>	<b>214,28</b>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu*	71			

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>		<b>59.558.491.865</b>	<b>116 007 591 537</b>
<b><u>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</u></b>	<b>110</b>	VI.1	<b>7.890.694.879</b>	<b>14 692 913 067</b>
1. Tiền	111		7.890.694.879	14.692.913.067
2. Các khoản tương đương tiền	112			
<b><u>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</u></b>	<b>120</b>		-	<b>0</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	VI.2a		
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh(*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	VI.2b		
<b><u>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</u></b>	<b>130</b>	-	<b>30.890.258.771</b>	<b>63 187 734 437</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	VI.3	39.635.895.565	68.396.333.665
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		895.964.000	3.824.033.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	VI.4	2.100.610.181	2.590.516.870
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	137		(11.742.210.975)	(11.623.149.098)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	VI.5		
<b><u>IV. Hàng tồn kho</u></b>	<b>140</b>	VI.7	<b>17.638.825.120</b>	<b>26 063 661 993</b>
1. Hàng tồn kho	141		18.097.626.597	26.878.611.533
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(458.801.477)	(814.949.540)
<b><u>V. Tài sản ngắn hạn khác</u></b>	<b>150</b>	-	<b>3.138.713.095</b>	<b>12 063 282 040</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.13a	3.138.713.095	12.063.282.040
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	0
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	VI.17b	-	0
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	VI.14a	-	0
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>795.002.186.661</b>	<b>868 880 632 223</b>
<b><u>I. Các khoản phải thu dài hạn</u></b>	<b>210</b>	-	-	<b>0</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	VI.3		
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			

5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216	VI.4b		
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi(*)	219			
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	-	<b>772.029.307.488</b>	<b>843 443 140 334</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.9	754.147.270.489	824.489.883.329
- Nguyên giá	222		1.413.676.258.304	1.405.606.884.599
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(659.528.987.815)	(581.117.001.270)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	VI.11	-	0
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.10	17.882.036.999	18 953 257 005
- Nguyên giá	228		27.115.865.482	27.115.865.482
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(9.233.828.483)	(8.162.608.477)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	VI.12	-	<b>0</b>
- Nguyên giá	231		-	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	0
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	<b>1.464.768.882</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	VI.8a		
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	VI.8b	-	1 464 768 882
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	-	-	<b>0</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253			
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	-	<b>22.972.879.173</b>	<b>23 972 723 007</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.13b	22.972.879.173	23.972.723.007
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	VI.24a	-	0
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268	VI.14b		
5. Lợi thế thương mại	269			
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>854.560.678.526</b>	<b>984 888 223 760</b>
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>710.134.306.397</b>	<b>867 691 881 613</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	-	<b>374.417.303.020</b>	<b>435 975 106 965</b>
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	VI.16a	191.092.022.376	214.583.276.410

500  
 QN  
 O P  
 J M  
 JAN 7  
 VVI  
 - 7. 1

2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		4.185.789.698	1.818.596.993
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	VI.17a	23.293.039.492	40.104.082.431
4. Phải trả người lao động	314		5.876.890.916	3.846.876.234
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	VI.18a	1.173.224.676	807.192.167
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	0
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	VI.20a	-	0
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	VI.19a	1.044.722.460	870.081.083
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	VI.15a	147.751.613.402	173.945.001.647
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	0
12. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322			
13. Quỹ Bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>-</b>	<b>335.717.003.377</b>	<b>431.716.774.648</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	VI.16b	-	0
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	0
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	VI.18b	-	0
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	0
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	0
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	VI.20b	-	0
7. Phải trả dài hạn khác	337	VI.19b	-	0
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	VI.15a, b	335.717.003.377	431.716.774.648
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	0
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	0
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	VI.24b	-	0
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	0
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	0
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>144.426.372.129</b>	<b>117.196.342.147</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>144.426.372.129</b>	<b>117.196.342.147</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	VI.25	250.000.000.000	250.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		250.000.000.000	250.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	VI.25a	-	0
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	VI.25a	-	0



4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	VI.25a	-	0
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	0
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	VI.25a	-	0
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	VI.25a	-	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	VI.25e	-	0
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	VI.25e	-	0
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	VI.25e	-	0
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	VI.25a	(105.573.627.871)	(132.803.657.853)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(132.803.657.853)	(138.160.743.827)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ này	421b		27.230.029.982	5 357 085 974
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429			
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	-	-	<b>0</b>
1. Nguồn kinh phí sự nghiệp	432	VI.28		
2. Nguồn KP đã hình thành TSCĐ	433			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>854.560.678.526</b>	<b>984.888.223.760</b>

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NSNN

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
1. Thuế và các khoản phải nộp	23 519 744 940	19 433 157 052
2. Thuế và các khoản đã nộp	40 330 787 879	9 285 140 246
3. Thuế và các khoản còn phải nộp	23 293 039 492	40 104 082 431





Số: /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2020

Dự thảo

## TỜ TRÌNH

### Về việc quyết toán chi trả thù lao năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI;

Để đảm bảo gắn trách nhiệm với quyền lợi của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong công tác điều hành, giám sát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch chi trả năm 2020 như sau:

#### 1. Quyết toán chi trả thù lao năm 2019 cho HĐQT, BKS:

Chức danh	Số người	Kế hoạch (đồng/tháng)	Thực hiện(đồng /tháng)	T/H năm 2019 (đồng/năm)
<b>1. Chủ Tịch HĐQT</b>				
Ngô Ngọc Sơn (12 tháng)	1	4 560 000	4 560 000	54 720 000
<b>2. Thành Viên HĐQT</b>				
Hà Văn Chuyển (12 tháng)	1	4 000 000	4 000 000	48 000 000
Đỗ Ngọc Huy (12 tháng)	1	4 000 000	4 000 000	48 000 000
Trần Việt Cường (12 tháng)	1	4 000 000	4 000 000	48 000 000
Đỗ Thu Hương (12 tháng)	1	4 000 000	4 000 000	48 000 000
<b>3. Ủy viên BKS</b>				
Phạm Thị Thủy Nga (12 tháng )	1	3 620 000	3 620 000	43 440 000
Phạm Đình Tuấn (12 tháng )	1	3 620 000	3 620 000	43 440 000
<b>Tổng Cộng</b>				<b>333 600 000</b>

## 2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2020 cho HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT.

Chức danh	Số người	Kế hoạch (đồng/tháng)	KH năm 2019 (đồng/năm)
1. Chủ tịch HĐQT	1	4 560.000	54 720 000
2. Thành viên HĐQT	4	4 000 000	192 000 000
3. Thành viên BKS	2	3 620 000	86 880 000
4. Thư ký HĐQT	1	3.000.000	36.000.000
<b>Tổng</b>			<b>369.600.000</b>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

### Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Đăng tải Website Cty;
- Lưu VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Ngọc Sơn**



Số: /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2020

Dự thảo

## TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC CHẤP THUẬN CÁC HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY VỚI NHỮNG ĐỐI TƯỢNG CÓ LỢI ÍCH LIÊN QUAN THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 162 - LUẬT DOANH NGHIỆP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13, thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-HĐQT ngày 05/04/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI V/v Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua;

Theo quy định tại Điều 162 - Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty: Các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng có liên quan phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận nếu giá trị hợp đồng lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc được HĐQT chấp thuận nếu giá trị hợp đồng nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

Theo đó, Các hợp đồng, giao dịch Công ty ký với các đơn vị thành viên trong Tập đoàn và trong Tổng công ty được xác định là các hợp đồng ký với các đối tượng có liên quan, tuy nhiên, giá trị hợp đồng đều nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất nhưng các thành viên HĐQT đều là đại diện cho pháp nhân là Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc nên không có quyền biểu quyết chấp thuận các hợp đồng này.

Do đó, HĐQT trình Đại hội xem xét, ủy quyền cho HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với các đơn vị thành viên trong Tập đoàn và trong Tổng công ty để Công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty xem xét và biểu quyết thông qua./.

### Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Đăng tải Website Cty;
- Lưu VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Ngọc Sơn**



TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP  
**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG QUÁN TRIỆU VVMI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2020

Số: /TTr- BKS

Dự thảo



**TỜ TRÌNH CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020**  
**Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI ban hành kèm theo Quyết định số 09//2018/QĐ-HĐQT ngày 05/4/2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 nhất trí thông qua;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật. Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty:

**1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập**

Ban kiểm soát xin đề xuất tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn một đơn vị kiểm toán hoạt động tại Việt Nam.
- Là một trong những công ty kiểm toán có uy tín về chất lượng kiểm toán; có nhiều kinh nghiệm kiểm toán các BCTC theo các chuẩn mực kế toán, hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS).
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán, có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

**2. Danh sách các công ty kiểm toán**

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban Kiểm soát xin đề xuất 03 đơn vị kiểm toán có uy tín sau đây để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty năm 2020 như sau:

- Công ty TNHH PKF Việt Nam;

- Công ty TNHH kiểm toán BDO;
- Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam.

### **3. Đề xuất ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán**

Với các đề xuất nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Các tiêu thức nêu tại mục 1 Tờ trình và danh sách 03 đơn vị kiểm toán độc lập nêu tại mục 2 tờ trình để làm căn cứ lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2020 của Công ty
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong ba (3) công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của Ban kiểm soát tại Tờ trình này và giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán độc lập được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2020 của Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua!

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, TGD;
- Công bố trên Website Cty;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Tạ Văn Long**